

Phụ nữ

tân.văn

DEPT. LEGAL
• INDOCHINE
N^o 4249



Lớp dạy học nấu nướng bên nước Anh.

== 0\$15 ==

NĂM THỨ SÁU

ngày 18 Janvier 1934

== 232 ==

Tòa Báo 65, Đường Massiges - SAIGON

ĐĂNG LÀM CHA !

nên bảo kê nhơn mạng quí ngài đăng vợ
con quí ngài sau này được vững vàng
và yên ổn.



Ấy là một cách cân-kiệm dè làm hơn hết

Vì quí ngài huộc lấy quí ngài phải dè dành tiền dặng đồng tiền bảo kê
mỗi tháng, mà thành ra quí ngài khối lị nưi g dịp xai hàng ngày nó dục lòng
quí ngài phải tiêu tiền của quí ngài hết.

Ấy là một cách lo hậu khôn khéo hơn hết

Vì chẳng may quí ngài qua đời sớm, thì gia quyến đông của quí ngài
sẽ lãnh một cái gia tài lớn và khỏi bị khốn đốn mọi bề, như quí ngài thường
thấy trước mắt vậy.

Cũng là một cách lo cho thân quí ngài về sau

Vì nếu tới ngày mãn hạn bảo kê mà quí ngài còn sống, thì quí ngài
sẽ lãnh một số vốn lớn để an nhàn lúc già yếu.

Bòn phạn quí ngài đòi với vợ con quí ngài và đòi với thân quí ngài

bảo quí ngài phải bảo kê nhơn mạng quí Ngài.
Quý ngài nên bảo kê tại hãng:

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Số 56, đường Pellerin, Saigon

Là Đại-lý toàn xứ Nam-kỳ của Hãng
Compagnie d'Assurances Générales sur la Vie
là hãng bảo kê Pháp, lâu niên hơn hết, sáng lập năm 1819.

Hãng Việt-Nam Công-ty bảo-hiểm xe-hơi
vui lòng cất nghĩa cho quí ngài hiểu thêm về việc bảo kê nhơn mạng.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 232

Ngày 18 Janvier 1934

Chịu-nhơn:

M. NGUYỄN ĐỨC NHUAN

TÂN-VĂN

CUỘC VẬN-ĐỘNG PHỤ-NỮ

== ĐÁP BẢO ANNAM NOUVEAU ==



Trong báo Annam Nouveau ra ngày 4 Janvier vừa rồi, ông Nguyễn-văn-Vĩnh phản-đối chương-trình của phụ-nữ chủ-nghĩa.

Nhưng mà Pháp-văn của ông Vĩnh rất là tối-tâm, cho nên rất khó cho người phân-đối ông trả lời. Không phải khó là vì lý-luận của ông chặt-chẻ, mà chỉ vì văn của ông không dùng cú-pháp, mà lối biện-luận thì phi Tây phi Nam. Tuy vậy, chúng tôi hãy trả lời những chỗ mà ông tỏ ý-kiến một cách rõ-ràng, còn phần nhiều những chỗ vụng về trong văn thì xin bỏ qua cho khỏi mất thì giờ.

Ông Vĩnh bảo rằng không ai cấm dân-bà đi thi cử. Nhưng mà các thư dân-tộc và các giai-cấp bị thiệt về quyền lợi, ai cấm họ thi cử, mà ít thấy họ dự hơn là những dân-tộc và những giai-cấp không bị lợi-dụng?

Ông lại kể những dân-bà làm chủ công-nghiệp này khác, có ý cho rằng phụ-nữ không bị áp-chế. Nhưng mà trong 10 triệu dân-bà Annam, mấy người làm chủ như vậy? Và những điều yêu-cầu về luân-lý đồng-nhất và về kinh-tế, xã-hội, văn-văn, sao ông không nói tới?

Dân-bà ở Việt-nam và ở khắp thế-giới không quả là khổ-thống hơn dân ông vô-cùng hay sao?

Phụ-nữ bất-bình vì chế-độ đa-thê; một cái chế-độ ấy dù chừng rằng dân-bà khổ và bị áp-bức. Dân-ông giữ nhiều dân-bà để làm nô-lệ cho tánh ích-kỷ, chứ có bao giờ nhận dân-bà được có hai chồng? Bấy nhiêu đó đủ biết lời yêu cầu về luân-lý đồng-nhất là rất chánh-dáng. Đối với điều yêu cầu này, nhà-trí-thức phú-hào ở Annam Nouveau nói thế nào? — Ông nói chế-độ đa

PHỤ NỮ TÂN VĂN

thế còn ít xấu-hỗ hơn chế-độ mại-dâm ! Như vậy, chị em trong nước được cảm ơn ông về lời thành-thật ấy !

Không ! Phụ-nữ Annam cũng như các nước đã giác-ngộ rồi, cho nên chống hẳn chế-độ đa-thê — mà cũng phản-đối chế-độ mại-dâm. Rồi ông Vinh sẽ xem phải khinh phụ-nữ thẳng vinh-viên hay là phụ-nữ chủ-nghĩa sẽ thắng.

Ông Vinh bảo rằng dân-bà Annam không nên bất-bình về sự tham-dự trong công-cuộc hành-chánh, vì họ có thể làm giáo-sư, cô mụ, nhà bảo-chế...

Không phải ! phụ-nữ Annam yêu cầu quyền phổ-thông giáo-dục, yêu cầu được vào làm các sở công tư, lương bằng lương dân-ông và được bồi-khoan trước và sau khi sinh đẻ, và những cơn đau ốm. Phụ-nữ lại yêu-cầu những cách-thức ủng-hộ đặc-biệt trong khi làm ở các nơi khó khăn như mỏ, xưởng, vãn vãn.

Chỉ có thế mà ông Vinh cao rao lên là đã đánh đổ tất cả chương-trình cuộc vận-dộng phụ-nữ ! Đã nói dân-bà không thiệt gì về quyền-lợi mà yêu cầu ; rồi lại nói « một cuộc vận-dộng phụ-nữ » cần phải chỉ-huy, dù tỏ ra ông là một người bảo-thủ mưu phá khéo cuộc vận-dộng của dân-bà.

Ông Vinh lại khinh phụ-nữ « chưa có tư-tưởng », hình như ông cho rằng : hết thấy dân-bà Annam không ai có thể viết một thư vãn rắc-rối như ông nữa ! Ông lại thú thật như vậy : « Pour ma part, j'avoue volontiers avoir fait parler une femme dès 1907, dans le *Đang-cổ từng-báo*, mais je n'ai pas abusé de leur crédulité jusqu'à créer un journal féminin soi-disant dirigé et rédigé par des femmes ». Văn của ông Vinh, cũng như tư-tưởng của ông, đều lộn xộn như vậy. Ý muốn khoe là năm 1907, ông có tự xưng là dân-bà để viết bài nói về phụ-nữ, thế mà biên là *j'ai fait parler une femme* ! Đối với một người viết bài luận như vậy, thì thật là mất nhiều công để đoán ra ý tứ dễ trả lời.

Ông Vinh lắm đấy ! Phong-trào phụ-nữ có thể có hạn cảm-tình đầu ông, có thể dùng bạn đồng-minh dân-ông trong cuộc chiến-dấu, nhưng sở dĩ phong-trào ấy nổi lên và mạnh được là bởi cái cảnh của dân-bà quá thật khổ — mà khổ hơn dân-ông.

Là bởi đại-đa-sô dân-bà các nước đều quyết muốn sửa-cuộc đời của mình lại.

Dẫu ai có nói khéo đến thế nào cũng không thể chối rằng phụ-nữ bị thiệt mất những quyền-lợi rất cần yếu cho sự sinh tồn.

Ngày nay chị em hiệu-triệu nhau để hợp lực mà tranh-dấu thi đại-biêu cho chế-độ cũ tự nhiên phải phản-đối.

Nhưng mà cái trào lưu này cũng như các cuộc vận-dộng của các hạng người khổ trong xã-hội, không vì thế mà lùi. Cơ thắng đã cầm chắc trong tay.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN



CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Các báo hằng ngày đều đăng chữ to về tin Stavinsky gian lận quỹ địa-phương ở Bayonne bên Pháp.

Hai người làm báo, một là Ay-mard, trước có làm Nô-te ở Saigon bị cáo án hồi 50 ngàn của tên gian lận, Dubarry án 2 triệu. Vì dân chúng bất bình quá, tòa đã tổng giam hai người chủ báo tư-bổn.

Nhiều nhà chánh-trị có liên-can vào vụ này. Như Bonnaure nghị-viên đảng Xã-hội Cấp-tiến đã nhận của gian của Stavinsky để ra tranh-cử. Thế nghĩa là tên này giựt của địa-phương — tức là của dân-chúng — mà có nhiều tay làm báo và chánh-trị giúp ở nghị-viện và trong báo-giới. Lấy thế lực nhà báo và nhà chánh-trị mà che chở cho tên gian-hung, làm thành ra công nông toàn xứ Pháp rất bất bình đối với báo-giới và chánh-giới tư-bổn, gây thành những cuộc biểu-tình dữ dội.

Trước thứ-dân nghị-viện, bọn lao-dộng hằng vạn thị oai, tỏ ý bất-phục chế-độ. Lĩnh có lệnh đuổi dân biểu-tình cho nên bọn này chống lại, lấy bàn ghế và hàng rào cây ngăn ngoài đường làm thành chiến-lũy.

Hàng trăm thợ biểu-tình và lính bị thương trong cuộc xông-đột này 700 người bị bắt. Không phải lần này là lần thứ nhất mà có xảy ra vụ bọn tai to mặt lớn gian lận ; vì vậy mà nhiều nghị-viên chất-vào, như Ramette ở đảng Cộng-sản yêu cầu bắt tất cả bọn gian-lận, và thả người lao-dộng bị giam cầm về việc chánh-trị.

Vụ gian này làm sôi nổi dư-luận ở Pháp khiến cho nhiều người công-kích chế-độ — mà mỗi nhà chủ-trương đều khác nhau.

Bọn Phát-xít thì bảo thù-tiêu chế-độ đại-nghị.

Thợ thuyền thì nói phải được lập Sở-viết.

Về các hội lý-tài gọi hội tiết-kiệm.

Hoàn-cầu Tân-văn số 21, ngày 11 Janvier 1934 có đăng một bài nói về việc hội Tiết-kiệm như sau này :

Câu hỏi của độc-giã Hoàn-Cầu Tân-Văn

Trong vài tháng nay đồn-báo có tiếp được nhiều bức thư của chư độc giả yêu quý ở khắp Lục-lĩnh hỏi thăm về vụ các hội gọi là Tiết-kiệm, sự chắc-chắn và sự lợi hại của các hội ấy. Sở dĩ đồn-báo chưa trả lời những bức thư ấy là vì đồn-báo còn để điều-tra cho đích - xát những sự lợi và những điều hại của các hội ấy rồi sẽ đăng bài trả lời. Trong thời-gian ấy đồn-báo lại tiếp được nhiều bức thư thúc-giac đồn-báo phải đăng ý-kiến của đồn-báo về các hội Tiết-kiệm ấy cho độc-giã biết. Phần nhiều đều hỏi câu này : « Vụ chó chương-trình và cách sanh-hoạt của các hội tiết-kiệm ngày nay có giống hội *Mutualité d'Extrême-Orient* (M.E.O.), tục gọi là hội MÈO thuở xưa chăng ? »

Đồn-báo xin cho chư quý độc-giã hay rằng kỳ lời đồn-báo bắt đầu đăng những ý-kiến của các báo trong Nam ngoài Bắc, rồi đồn-báo sẽ trả lời câu hỏi của chư quý độc-giã và sẽ trình bày ý-kiến của đồn-báo về hội Tiết-kiệm.

Hoàn-Cầu Tân-Văn

Việc này chúng tôi đã có nói nhiều lần, đã giải bày chỗ lợi hại về việc đem tiền gởi vào các hội Tiết-kiệm, đã có nhắc lại việc hội M. E. O. lương gạt đồng-bào hồi trước, nay thấy bạn đồng-nghiep H. C. T. V. tán đồng ý-kiến chúng tôi, cũng mở một cuộc điều-tra như chúng tôi, thật chúng tôi hết sức vui mừng.

Dân ta sống về lúa gạo, lúa

gạo năm nay lại rẻ mạt, thì tiền bạc có phải dễ kiếm đâu. Hồi này anh em chị em đang bị thiệt thòi nhiều nổi, có lẽ nào các báo là tai mắt của quốc-dân, thấy một việc có hại lớn cho đồng-bào mà lại diêm-nhiên — hoặc vì mấy chục đồng-bạc quảng cáo — mà không ngăn ngừa trừ hại cho anh em chị em trong nước.

Tự sát vì tình.

Các báo Namkỳ thường đăng những tin về sự trai gái yêu nhau, không được gia-đình công-nhận mà phải tự sát. Độc-giã đọc ở mục thời-sự báo Phụ-nữ hẳn đã rõ.

Yêu nhau mà sao lại không phép được hợp nhau ?

Nhiều khi vì cha mẹ muốn gả bán con gái ở chốn giàu có mà sanh ra sự tự sát. Thế là nạn tự sát vì tình sanh ra là do ở gia-đình áp-chế.

Hoặc bảo rằng : Nếu lỗi ở gia-đình áp chế, thì sao đời xưa ít có việc tự sát vì tình hơn đời nay ? — Hay là thuở xưa sự áp-chế trong nhà ít hơn bây giờ ?

— Không phải. Đời xưa sự áp-chế có lẽ nhiều hơn ngày nay ; song bây giờ là thời-đại tư-bổn chủ-nghĩa, những điều mâu-thuân vốn nhiều hơn thuở xưa xa lắm.

Cứ bề ngoài mà trông, thì phạm ở nơi nào đã tư bản hóa nhiều, nói tỷ như Saigon, thì người ta có tự do hơn. Nhưng vậy, trông kỹ hơn thì ta sẽ thấy sự khổ cũng nhiều hơn.

Không ai ép ai phải từ bỏ quyền tư do chọn bạn; bởi vậy mà mới trông thì hình như sự hạnh-phúc dễ tìm hơn xưa.

Song le, nan tự-sát vì tình lại nhiều hơn, xét ra cho kỹ là bởi điều-kiện khó khăn làm trở ngại sự hạnh phúc cũng nhiều hơn nữa.

Xã-hội tư-bản không có những lối kèm thúc khắt khe của xã-hội phong-kiến; luật tư-bản bảo rằng: ai làm gì thì làm, yêu ai thì yêu, không ép! Nhưng mà thết sự cái chế-độ — nghĩa là sự tổ-chức xã-hội ép buộc.

Ở trong xã-hội đã có sự sai-biệt rất to tát về bề thế, về tài sản, về thể lực kim tiền; — ở trong xã-hội, dân bần đã thất thế hơn dân ông về mọi đường kinh tế và chánh-trị, thì sự trai gái hợp nhau vì yêu nhau càng khó có thể có.

Có Giáp yêu anh Ất, tưởng là hệ yêu thì phải được hợp, nhưng vậy mà hai anh chị cứ gặp muôn vàn trở ngại, chẳng phần tích được là vì sao, rồi thì đổ cho căn phần hay là vận chi thì... Kỳ thật nếu hai người ấy xét cho rõ, thì sẽ thấy gia-đình cường bách, mà sự cưỡng-bách lại thiên hình vạn trạng. Xã-hội tư-bản cũng cường-bách. Nào, yêu nhau thì lấy nhau, thế nhưng anh thất-nghiệp, tôi cũng không chỗ làm, thì làm sao?

— Cha mẹ tôi bắt buộc tôi phải lấy một người nào giàu, tôi tức là vì bị coi như món hàng mà chống lại... Sự chống ấy nguy kịch đến thế nào?

— Có luật nào cấm đôi ta yêu nhau đâu? Nhưng thiệt là chúng ta bị cấm! Vấn đề tiền bạc không giải quyết được, tiền đâu trả tiền nhà để chúng ta hợp nhau mà yêu nhau?

— Mà dần chúng ta có duy-tâm đến nỗi rách rưới vì hợp nhau

cũng chẳng cần đi nữa, chúng ta bị hai gia-đình giày xéo, lạng xóm không nhìn. Tự nhiên phải chống lại với hoàn-cảnh ấy. Có người chống không nổi phải tự sát. Nguyên nhân là điều kiện vật chất của xã-hội này mà ra cả.

Nói như vậy không phải bảo rằng phải hồi đầu trở lại đời phong-kiến đâu! Vì tuy ngày nay người ta vì tình mà khổ, mà cũng còn hơn ngày xưa, đàn bà không biết quyền lợi và phẩm giá làm người của mình.

Xã-hội ta nay bày ra những triệu-chứng biến-thái, thế là sớm chầy chi, cũng phải đổi, mà đổi và đi tới một hoàn cảnh mới, chứ không phải lùi lại đoạn lịch sử đã qua đâu.

Mưa Âu gió Mỹ

Trong văn-chương Annam, ta thấy mất hẳn câu « mưa Âu gió Mỹ », là câu rất đặc dụng mười năm trước đây.

Nhà nho Annam thấy từ khi tư-bản chủ-nghĩa thâm nhập vào xứ ta thì xã-hội ta đổi hẳn. Cho đến ngôn-ngữ cũ-động của người dân cũng đổi. Thấy vậy các nhà ấy bảo rằng « mưa Âu gió Mỹ » làm đổi cuộc-diện xứ Đông-dương.

Câu ấy bóng-lông lắm, tỏ ra các nhà nho thời trước đây mười năm chưa thể nhận rõ sự biến-đổi trong tinh-thần Annam. Ngày nay nhà làm văn viết báo thủ-cự nhưt cũng bỏ

không dùng nữa, mà lại dùng lối nói khác đích xác hơn, tỏ ra đã biết nhận thiệt-tế.

Bây giờ người ta bảo rằng vì tư-bản chủ-nghĩa cạnh-tranh làm nát nền móng tiểu công-nghệ, cho nên sự sanh-hoạt của người dân khác xưa.

Những máy móc tàu bè và vô-tuyến-diện của thời kỳ tư-bản làm cho xứ ta tiếp-xúc với toàn thế-giới; rồi những đường sắt, đường cái, những báo chí trong xứ làm cho nhơn dân dễ giao thiệp cùng nhau về vật-chất và tinh-thần hơn xưa. Như vậy mà tinh-thần phải đổi.

Nói như trên thì có hơi dài hơn là cứ bảo nguyên-nhơn sự biến đổi ở « mưa Âu gió Mỹ », song đích-xác hơn, và tỏ ra tiến-bộ hơn nhiều.

Trong văn chương Annam còn nhiều những thành ngữ bóng-lông sắp sửa tiêu diệt để nhường chỗ cho thành ngữ mới xác-thiết hơn. Đó là cái biểu-hiệu về sự xã-hội biến thiên.

Văn Nam-kỳ?

Một tờ báo ở Saigon muốn tổ-chức một báo biên-tập toàn là người Annam Nam-kỳ, để tỏ ý chống với sự anh em Trung Bắc « chiếm quyền ngôn luận trong Nam ».

Chúng tôi kể câu chiếm quyền ngôn-luận trong Nam mà đề cập móc dôi là tỏ ý không đồng-tình.

Ở về năm 1934 mà có người bị giam trong chủ-nghĩa địa phương (régionalisme) đến nỗi tranh cạnh một chuyện vô-lý như vậy là một sự quái.

Ở Saigon, có nhiều nhà viết báo gốc ở Bắc, Trung, nhưng mà thế là nghĩa gì?



Nghĩa rằng: Công-chúng ở đây thích đọc văn của anh em Trung Bắc.

Nếu có người Mèn, Lèo, Xiêm Tây, Tàu nào viết được quốc-ngữ, thì cũng có thể sẽ có những báo do họ chủ trương ở Saigon, can gì?

Câu chuyện phản-kháng đương-trù-tình kia đáng phải bỏ đi!

Sư Thiện-Chiếu từ-biệt Phật.

Phụ-nữ Tân-văn đã đăng bài « Nhân-vật » nói về « sư » Thiện-Chiếu.

Ngày nay sư Thiện-Chiếu đã thành ra anh Thiện-Chiếu rồi.

Khắp Namkỳ, ai là người không nghe danh nhà cự sư này? Dầu có đọc sách của sư, có nghe sư nói hay không đi nữa, người Namkỳ nào lại chẳng biết con người biệt hiệu Thiện-Chiếu chiến-đấu chống tất cả người tu Phật từ xưa đến nay ở xứ ta?

Khắp Lục-tĩnh, khắp Đông-dương, còn người « tu hành » nào đáng cho người ta đề ý hơn sư nữa?

Sư là một người có thành-thật, có tin-ngưỡng. Sư là một người tìm chân-lý thật; có như Thích-ca Mâu-ni, có như Descartes. Phật không tin các thuyết thanh-hành đương thời nên ngồi mãi mãi ở gốc cây Bồ-đề để xét mọi nguyên-nhân sự khổ; Descartes rời trường đại-học ra, soát lại cái thuyết cổ kim rồi sanh lòng ngờ vực, bèn đi du-lịch trong chín năm để quan-sát và suy nghĩ, ngộ hầu tìm chân-lý.

Thiện-Chiếu cũng có bảo-phu như vậy cho nên mấy năm trước đây đã đi suốt ba kỳ để tìm bạn mà xét về đạo-lý.

Đứng trước cuộc vận-động tôn-giáo ngày nay, Thiện-Chiếu ngờ ngờ vực vực rồi một mình tra trong các sách báo, và thảo

luận cùng anh em để tìm chọn lý.

Có lẽ trong đã bao nhiêu, ngày tháng, năm-rồi, sư tự-vấn:

— Tại sao nhiều chi phái? Những lối cử-động, những cách lý-luận mâu-thuẫn cùng nhau như vậy là bởi có sao? Liệu thật ở đâu?

Rồi sư đầu đầu trong lòng, bâng-khoảng trong dạ.

Không phải là một người thợ, cùng với hằng vạn anh em tiếp xúc với máy to và sự sống còn vất vả mà dễ cảm và hiểu cái thiệt-tế xã-hội, bởi vậy có lẽ Thiện-Chiếu đã khổ thống vô cùng trong những đêm dài nghĩ ngợi.

Đây là một người trí thức chân thành, muốn hiểu thật. Đây là một người thanh-niên không chịu nổi cái hèn nói sai và làm sai với cái chữ nghĩa từ bí bác ái của mình muốn theo.

Không như kẻ giả dối muốn bán thanh buôn thần, Thiện-Chiếu đã sớm nhận thấy cái ảnh-hưởng tai hại của cuộc vận-động tôn-giáo ngày nay ở Namkỳ.

Kìa! sao mà xứ ta vừa rất bần, rất khổ, lại vừa có nhiều thánh như vậy? Sư cứ nghĩ ngợi mãi mãi.

Tư-tưởng vô-thần ở trong Phật học ban sơ làm cho sư tỉnh ngộ mà day lưng tránh hẳn bọn buôn thần bán thánh. Từ đây các thứ

thánh sống to và bé sẽ đua nhau sàm báng sư biết bao.

Rồi tiếp xúc với phong-trào quần chúng, lòng của sư kính động. Vì sư thành thật cho nên sư nghĩ rằng: ở trong chắc là có một cái thiệt-tế gì mà từ xưa sư không ngờ?

Đám người đông thống-khổ vì đâu? Câu kinh lời kệ giải thoát cho quần-chúng, hay là làm cho quần-chúng càng lầm-ra, càng bị khổ thêm?

Khúc quanh trong sử ngày nay là khúc quanh gì?

Bọn tri-thức tiểu tư sản đồng-hành với quần-chúng hay đem những vấn-đề này thương-xác cùng sư. Những lời nóng nảy không làm cho sư giận. Khi tiếp chuyện với những người phụng sự quần-chúng, sư vẫn tỏ ra ý thành thật. Sư rất khiêm tốn. Sư đã suy-nghĩ nhiều, và đã nhắc thấy cái « hảo-quang » rực rỡ của lý-tưởng duy-vật. Sư thắng-đoạt tư-tưởng yếm-thế, là cái triệu-chứng suy tồi, mà sư không mắc bệnh khoai-lạc của phường ích-kỹ.

Duy-vật-luận khác với khoai lạc chủ-nghĩa như trăng khác với đen; đêm khác với ban ngày!

Đối với hạng tri-thức bỏ cái quyền lợi riêng trước mắt để hy sinh vì lợi-quyền to tát của đám người lão công, thì sự sai-biệt giữa duy-vật và khoai-lạc đã rõ ràng lắm rồi.

Vậy, chúng tôi là người duy-vật xin bắt tay mừng Thiện-Chiếu « hoàn tục ».

Gạo hạ giá ở Xiêm

Ở Xiêm, gạo bán phá giá, thế là điếm khùng-hoàng ở xứ láng giềng rất dữ dội.

Lúa ở Namkỳ nhiều nơi bán một cái một giá và dưới số ấy.



Muốn biết một nước học-thức khuếch-trương — mà bởi đó văn-minh tấn-bộ — theo cái thiên-ý của tôi, tưởng cứ xem sách vở báo chí xuất-bản hằng ngày.

Như nước Pháp chẳng hạn, đã được liệt vào hàng các cường-quốc văn-minh nhất thế-giới, thời nội kinh-thành Paris kể có hơn 100 nhật-báo. Tại nước Đức năm 1926 tính được 3812 nhật-báo, và 4309 tuần-báo. Tại Hoa-kỳ 2400 báo-chí...

Xem đó đủ rõ rằng trình-độ văn-minh càng cao thì sách vở báo-chí xuất-bản càng nhiều. Ta có thể — mà có lẽ không phải là lắm — cứ tính số báo-chí mà do được trình-độ văn-minh vậy.

Nước Nam ta tuy vào cái buổi bán-khai, thế mà cũng đã biết đua nhau vùng dậy khỏi giấc mơ mộng ngàn năm, cũng đã tận-tâm khuếch-trương về việc xuất bản báo-chí.

Thấy thế tôi đã cố công sưu-tầm cho hết các báo-chí, không được chính tờ báo mà đọc mà hưởng, nhưng ít ra cũng được biết cái « tên » của nó, tự buổi sơ-khai tới ngày rày.

Đối với một việc không dễ như thế, tôi xin thú rằng còn thiếu nhiều. Tôi cũng đã rần sức tìm cả tên tuổi người sáng-lập và sáng-lập vào năm nào, nhưng việc khó quá, tôi xin tạm để đấy, trông sau hoặc sẽ tìm phương bổ-khuyết được chăng.

Một việc hữu-ích như thế, xin anh em chị em lưu-ý cùng chỉ-giáo cho, xin vạ-cấm.

1 Ami de la Jeunesse	23 Đảng-cờ tung-báo
2 Ami du Peuple	24 Dépêche indochinoise
3 Annam	25 Điện-tin báo
4 Annam nouveau	26 Đồng-dương báo
5 Annam tạp-chí	27 Đồng-dương Đại-pháp công-nghiệp
6 Annam thông-chí	28 Đồng-dương tạp-chí
7 An-hà-báo	29 Đồng-pháp
8 Avenir du Tonkin	30 Đồng-pháp thời-báo
9 Ban trẻ	31 Đồng-Phương
10 Báo chớp bóng	32 Đồng-tây
11 Bắc-kỳ thể-thao	33 Đồng-thanh tạp chí
12 Bắc-kỳ thời-báo	34 Đồng-Nai
13 Bắc-kỳ xã - hội phổ - tế nguyệt-san	35 Đồng-văn tạp-chí
14 Chante-clair	36 Duốc-nhà-Nam
15 Colon Français	37 Echo Annamite
16 Courrier d'Hai-phong	38 Essor
17 Courrier de Saigon	39 Evell économique
18 Công-báo	40 France Indochine
19 Công-giáo đồng - thịnh	41 Gia-dinh công-báo
20 Công-luận báo	42 Hậu-giang
21 Cùng bạn	43 Hòa-báo
22 Dân báo (Zân-báo)	44 Hoan-Châu
	45 Hoàn-cửu tân-văn

46 Học-báo	100 Sư-phạm học-khoa
47 Impartial	101 Tam-kỳ tạp-chí
48 Indépendance tonkinoise	102 Tân-thiếu-niên
49 Indo-chine	103 Tân-thời-báo
50 Khai-hóa nhật-báo	104 Tập-kỹ-yếu của hội Asc-couril
51 Khoa-học tạp - chí	105 Thanh-Nghệ-Tĩnh Tân-văn
52 Khuyết-diệp báo	106 Tân-thế-kỷ
53 Kinh-tế	107 Thanh-niên
54 La cloche fêlée	108 Thánh-giáo tuần - báo Bắc-kỳ
55 La jeune Indochine	109 Thánh-kinh báo
56 La Patrie annamite	110 Thánh-thế báo
57 La revue Franco-annamite	111 Thần-chung
58 La vie indochinoise	112 Thần-kinh
59 Lectures	113 Thần-nông
60 Le cri du peuple	114 Thực-nghiệp dân-báo
61 L'enseignement primaire et primaire supérieur	115 Thương-báo
62 Le Progrès innochinois	116 Thống-chí
63 Les pages catholiques	117 Tiên-long
64 Librement	118 Tiếng-dân
65 Loa	119 Tiểu-thuyết tuần-san
66 L'union indochinoise	120 Tin-mãn báo
67 Minh-nông quang-chí	121 Tribune des jeunes
68 Nam-dân tạp-chí	122 Tribune indigène
69 Nam-phong	123 Tribune indochinoise
70 Nam-kỳ Địa-phân	124 Trung-bác tân-văn
71 Nam-kỳ Hoa-kien nhật-báo	125 Trung-hòa nhật-báo
72 Nam-kỳ Hoa-kien nhật-báo	126 Trung-lập-báo
73 Ngọ-báo	127 Từ-dân tạp-chí
74 Nam-nữ giới-chung	128 Văn-học tạp-chí
75 Nhân-loại	129 Văn-học tuần-san
76 Nhật-tân	130 Văn-minh
77 Niết-bản tạp-chí	131 Vận-dộng báo
78 Nông-công-thương	132 Vệ-sinh báo
79 Nữ-giới-chung	133 Viên-âm
80 Opinion	134 Việt-dân báo
81 Petit populaire du Tonkin	135 Volonté indochinoise
82 Pháp-viện-báo	136 L'Essor indochinois
83 Phare	137 Từ-bi-âm
84 Phong-hóa tuần-báo	138 Alliance Franco-Annamite
85 Phụ-nữ tân-tiến	139 Canh-nông-Luận
86 Phụ-nữ tân-văn	140 Lục-Tĩnh Tân-Văn
87 Phụ-nữ thời-dâm	141 Nông-cổ Mìn-Đâm
88 Phục-Pháp-báo	142 Thời-Báo
89 Presse indochinoise	143 Đại-việt Tạp-chí
90 Progrès annamite	144 Nhật-báo-Tĩnh
91 Quảng-cáo-báo	145 La Vérité
92 Quảng-cáo tuần-báo	146 La Grenade
93 Quốc-hoa tuần-báo	147 La Lanterne
94 Rạng-dông	148 Monde
95 Sacerdos indosinensis	149 Révell Saigonais
96 Saigon	150 Courrier Saigonais
97 Saigon républicain	151 Namkỳ Kinh-tế
98 Sài-thành	152 Tân-Á tạp-chí
99 Sơ-học tuần-báo	153 Revue des Fonctionnaires
	154 Extrême-Asie
	155 Namkỳ Thể-thao

ĐIỆU HÁT CẢI-LƯƠNG TA

Người ưa xem hát cải-lương có lẽ cũng có để ý rằng gần đây sản xuất ra nhiều tuồng mới lắm. Nhưng tác-giả tuồng hát thì cũng bao nhiêu đó (một số ít) cho nên trong một năm, một tác-giả đặt được hai ba vở tuồng, bởi muốn giữ khán-giả đông cho gánh hát của mình (tuồng mới được người hoan-nghinh). Không nói ra, ai cũng biết cái phẩm tùy cái lượng mà tăng hay là giảm bớt.

Mấy tuồng mới ra sau đây hầu hết là tả chuyện đời bây giờ. Ấn mặc theo Âu-phục và theo người mình, cái đó đỡ cho thầy tuồng khỏi vướng nhiều cái sai thời sai cách (anachronisme). Tuy vậy, mấy tuồng này cũng không tránh khỏi mấy cái dở mà tôi đã kể trước kia. Trong số thầy tuồng của ta, có tiếng (nghĩa là được nhiều người biết) thì chỉ có M. M. Châu và Chơ, tài-tử của gánh Trần-Đất. Tôi lấy làm lạ, mỗi khi đi xem hát, kiểm trong tấm chương-trình dài đặc những văn-chương rườm-rà thì chẳng thấy tên tác-giả ở chỗ nào. Đến tuồng « Từ-Đồ-Tường » của gánh Phước-Cương là một tuồng được công chúng hoan-nghinh lâu hơn hết mà đến nay tôi mới biết tên tác-giả là M. Đặng-công-Danh kêu mười Giảng.

Lâu nay tôi chú-ý đến điệu hát cải lương của ta nên thường đến rạp hát. Bây giờ lựa-lọc trong một số tuồng mới tôi đã mục kích được thì chỉ có ba vở đáng bàn đến.

1-) Từ-Đồ-Tường (tác-giả : ông Đặng-công-Danh) tuồng của gánh Phước-Cương.

2-) Bể ai đầy vơi (tác giả : ông Diệp-văn-Kỳ)... Phước-Cương.

3-) Ai là bạn chung-tình (tác-giả có lẽ là M. Chơ) gánh Trần-Đất.

Ba vở này nếu không kể vài cái khuyết-diểm thì có thể gọi là : tuồng cải lương, theo lối opérette của người Tây. Chuyện không có gì trọng vọng, nghiêm trang và đạo đức lung, mà vui, thật tình và cách bố cục gọn, khéo.

Trong tuồng Bể ai đầy vơi của ông Diệp-văn-Kỳ, cách nói đúng với sự thật, từ đầu đến cuối nói nhiều hơn là ca và cách sắp cảnh khéo lắm. Ai có đi xem tuồng hát này, cũng thấy rõ ràng các tài tử gánh Phước-Cương nhờ tuồng hay mà cái tài của họ được bày ra rõ rệt. Tiếc rằng có khúc ca dài và lâu lắm làm cho vở này giống như mấy tuồng khác và mất cái tánh cách riêng của nó đi.

Tuồng Từ-Đồ-Tường có nhiều khuyết điểm hơn. Trong một tuồng hát mà có tới bốn hay là ba chuyện, thì không thể nào diễn khéo được hết, phải thành ra bời rời. Nếu tác-giả lấy một vai trong bốn người : say, ghiền, đánh bạc, đi chơi đêm, mà diễn cho khéo thì có lẽ được một vở hay. Người ta có thể theo tuồng Từ-Đồ-Tường mà đặt một vở kịch mô tả về tánh tình (étude de caractère). Tôi tưởng trong hết tuồng cải lương chỉ có một tuồng này là có chút ít tánh cách bình dân. Rút ra vài màn mà xét thì có lắm điểm hay đặc biệt. Như màn tả cảnh gia đình anh ghiền. Tác-giả tả ba cái tâm lý khác hẳn các tâm lý đạo kép cải lương, tâm lý của anh ghiền, vợ của hắn và thằng ở của hai vợ chồng. Lời nói thật thà, bộ tịch tự nhiên mà cái tâm hồn lắm tình tứ thật là đáng khen ! Tôi thích bốn Từ-Đồ-Tường hơn vở Bể ai đầy vơi vì cái trước như một bức tranh xã-hội ; cái sau là cái mẫu đặc biệt cho điệu cải-lương, là một điệu hát vui, dễ giải trí, chứ không sâu xa lắm...

Đến tuồng « Ai là bạn chung tình » của M. Chơ, theo tôi thì đó là một tuồng khá hơn hết của gánh Trần-Đất. Vì nó ít có lỗi-lãng (lý luận của tuồng đứng không vững mà muốn mở giọng đạo đức giảng kinh). Chuyện thì rất tầm thường như hết thấy các chuyện cải lương khác. X. có vợ đáng yêu mà lại bỏ vợ theo một ả Y. Được ít lâu Y. bỏ X. mà theo một gã X. X. Chờ ấy hồi hận, X. mới trở về vợ, hay vợ đã chết thì gã khác rồi tự vạ đề đến tội. (Tôi đã nói, bao nhiêu tuồng của mình là đặt ra để cắt nghĩa câu : Thiện ác báo đầu chung hữu báo ; hết cơn bi cực tới hồi thái lai văn vân...) Còn các vai tuồng trong « Ai là bạn chung tình » lo diễn cái tánh tình của họ ra, hơn là lam mặt ngoan dạy đời, cho nên tuồng ấy có vẻ vui, gọn, vơi có mấy bài hát Tây hợp chỗ.

Thế mà tuồng này bị công kích, có nhiều khán giả phê là tồi phong bại tục. Vì sao ? Vì có một màn, sắp cảnh phòng ngủ của ả từ thời, có Phòng-Hà đóng vai ấy, nằm bên giường mặc áo dài thì khỏi làm cho các ông đạo đức kia đỏ mặt. Mà theo sự thật, người ta ngủ thì chẳng bao giờ mặc áo dài (trừ ra khi nào trời lạnh) nếu mấy ông kia biết phong tục của mình nhiều thì càng rõ ràng khi trời nực các bà mặc áo tui, các ông thì ở trần...

Trong mấy tuồng khác, phần nhiều là của M. Chau soan, tuy chẳng khác với các vở thường bao nhiêu, nhưng có nhiều chỗ đối đáp rất lý thú. Tiếc rằng mấy cái hay ấy chẳng ở nhằm trong tuồng có giá-trị.

Bây giờ tôi bàn đến tuồng cả lương dịch hay là sửa đổi theo kịch Tây và lối người mình khiêu-vũ. Lối tuồng này ta được ba vở.

1-) *Màn hạnh-phúc* (Le voile du bonheur) của ông Georges Clémenceau.

2-) *Sắc giết người* (L'Atlantide của Pierre Benoit)

3-) *Băng hữu binh-nhung* (Les Frères d'Armes.)

Hai tuồng trước của gánh Phước-Cương, tự ông chủ gánh soạn. Tuồng sau của gánh Trần-Đất, chẳng biết dịch giả là ai! Tôi không phê-bình từ vở, chỉ nói lối hát này có cái kết quả gì tốt chăng?

1-) Nếu người soạn kịch biết lựa chuyện hay, là, thì tuồng có giá trị. « *Màn hạnh phúc* » là một tuồng có giá trị.

2-) Tuồng soạn khỏi phải lòng-thông những chỗ dài vô ích của cải-lương ta vì nếu dịch theo một kịch Pháp thì cách bố cục và cách xếp màn đúng thể lệ của điệu hát.

3-) Các tài tử giới của ta sẽ có dịp mà tập đủ các « *khỏe* » trò đời khác hơn mấy cái tình tằm thường mà họ diễn mãi lâu nay.

Tuy thế, việc soạn tuồng theo kịch chẳng phải là dễ dàng. Ông chủ gánh Phước-Cương có nói với tôi rằng mấy tuồng ông soạn sau đây đều phải phí mất một hai năm sửa đi sửa lại và tốn tiền nhiều lắm. Dầu vậy, cũng không khỏi nhiều cái khuyết-diểm. Tôi đã kể mấy cái hay của sự dịch tuồng, tưởng cũng nên kể mấy cái hại:

1-) Làm sai ý tưởng của tác-giả tuồng.

2-) Chăng hợp với phong tục của mình.

3-) Có thể làm nhiều « *anachronismes* » hơn là trong tuồng cải lương của mình.

Nhưng so cái hại với cái hay, ta nên khuyến-kích các thầy tuồng nên dịch kịch của Tây.

Bây giờ, ta xoay về vấn đề khiêu-vũ.

Gánh hát Phước-Cương tuy không có hát theo điệu Tây, nhưng bày ra trước nhứt cuộc khiêu vũ theo cách người Pháp. Mặc áo đầm nhẩy múa theo nhịp của mấy cây đàn tây. Xem thì đẹp mắt, nghe êm tai, nhưng có tuồng thì hợp với sự khiêu vũ đó, có tuồng, sự nhẩy múa ấy lại là một « *anachronisme* » to thể.

Khiêu-vũ là một môn mỹ-thuật của người Âu-châu. Việc ấy ngộ, đẹp, ta bắt chước chẳng có gì đáng chê. Song hãy đặt để nhằm chỗ. Trước kia,

gánh Phước-Cương hát tuồng Phụng-nghi-Đình; trong một màn diễn lúc Đồng-Trác dự tiệc yến nơi đình thất Tư-Đồ, thì có Diệu-Thuyền và các tỷ-tất ra hát múa. Hát và múa theo nhạc annam, là bản *Bắc-mang lán-cống*. Có năm Phi (đóng vai Diệu-Thuyền) và các cô đào khác múa coi điệu-dàng có mỹ-thuật lắm. Tiếc có một điều là các cô mặc áo *décolleté* nên sai một chút. Thế thì ta cũng có một điệu khiêu vũ riêng, dùng đó mà sửa đổi cho hoàn toàn là một cái hay. Trong mấy bài ca cải lương có nhiều bài có cái giọng khiêu vũ lắm, như bài *Bắc-mang lán-cống*, *Xàng-xé*, hát *Tiểu* và nhiều bài vẫn vẫn khác; khéo thêm vài thứ nhịp riêng, như cymbale, như *castagnette* thì chẳng thua chi nhạc khiêu-vũ của người.

Còn nếu dùng nhạc tây mà chơi bản annam thì càng tốt hơn nữa. Ta sẽ có một điệu khiêu - vũ riêng nếu sau này nhạc của ta được sửa đổi, cải cách cho hoàn toàn. Rồi cũng chẳng cần mặc y-phục của người làm chi, mặc áo quần của ta nhẩy cũng được (đây là nói về khiêu vũ của các cô đào, chứ không phải khiêu vũ riêng từ cặp trai gái).

Ái có đi xem mấy tuồng khiêu vũ (ballets) của tây thì cũng rõ ràng xiêm y chẳng cần gì cho sự nhẩy múa. Mấy vai tuồng hề (les rôles grotesques) ăn mặc kỳ-dị lắm mà đến khi họ múa men thì coi cũng ngộ vậy. Trong cuộc khiêu vũ, nếu một người nhẩy múa, thì cần nhứt là phải có dáng điệu điệu dàng (de la grâce) còn nhiều người thì phải múa ăn-rập với nhau (harmonie de l'ensemble). Vậy là đủ.

Gánh hát Huỳnh-Kỳ, tái-sanh gần đây, có bày ra một bọn đào khiêu vũ (les girls) được ta hoan-nghinh. Mấy cô đào này, - không phân biệt có girls tây làm chi, - nhẩy múa coi đẹp lắm, múa được nhiều điệu và xem không có gì là kỳ hết. Cách ăn mặc của mấy cô girls này kín đáo nên coi được. Tôi không phải như mấy nhà đạo đức, thấy phụ-nữ ta để trần một tấc chơn nữa tấc tay, một gang da nơi lưng, nửa gang da nơi ngực, mà la lên là tởm phong bại tục. Không, tôi chịu cách ăn mặc kín đáo kia là về phương - diện mỹ-thuật. Người mình chẳng nên để cho chơn tay trần ra vì trong một số đào khiêu vũ của ta, ít có người trắng và có hình vóc đẹp. Cái nào lợi thì làm, hại thì tránh là tốt hơn...

Bàn về vấn đề này đã dài rồi, tôi cũng biết là

Cô Nguyệt-Hồng từ già cửa Không

Ông Thiện-Chiếu từ-già cửa Phật ra ở đời đã làm cho công-chúng bàn bạc mãi, nay đến việc cô Nguyệt-Hồng trở lại thế-gian, cũng sẽ làm cho dư-luận đề ý, nhứt là dư-luận nữ-lu.



Cô Nguyệt-Hồng

Phụ-nữ Tân-văn ra ngày 25-2-32 số 120 có đăng một bài nói về cô Nguyệt-Hồng, một người thiếu-phụ buồn vì gia đạo mà đi tu. Tuy đã vào chùa mà hình như cô còn để tâm tới thời-cuộc, cho rên vẫn nhận báo Phụ-nữ Tân-văn làm bạn tri-âm.

Tôi vừa được cái hân-hạnh tiếp vị nữ-si có tài sắc ấy, vì cô đã ra chùa lâu rồi.

Cái chân-lý mà người ta bảo tìm ở chỗ tịch-mịch dưới mắt Bụt, sự an-đi mà nhiều người thất-vọng mong kiếm được ở cửa Thiền, cô Nguyệt-

còn khuyết-diểm, nhưng tôi chỉ trình ý kiến của tôi với các bạn lịch duyệt hơn. Theo tôi, điệu cải-lương ta còn sống lâu dài lắm vì (nhứt là ở Nam-kỳ) người mình chưa hợp với lối kịch. Nếu người ta còn ham coi cải lương, thì các gánh hát cải lương phải gần mà sửa đổi cho hay cái nghề của mình. Không phải cải cách, một ngày mà rồi được. Nhưng các ông và các thầy tuồng nên nghe các lời chỉ trích mà lần lần sửa đổi, một đêm hay một đêm.

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

Hồng cũng như sư Thiện-Chiếu: Đi khắp các chùa, các am, các động, trong xứ mà không kiếm được. Mà hai nhà này là hai nhà thành-thật, không thể miên cường như thói thường nhiều người giả vờ tin cái điều mình hết tin. Bởi vậy mà lại nhập thế.

Thiệt, riêng phần tôi, tôi không tin ở những điều giáo-lý của thầy chùa, cũng không ham mộ chuyện Niết-bàn hay là cảnh Bồng-lai nào hết. Bởi vậy thấy cô Nguyệt-Hồng, một người trẻ trung và thông-minh, ra được khỏi nơi mà tôi cho là rất buồn, tôi thiệt tình mừng rỡ.

Gần đây ở Nam-kỳ có nhiều phụ-nữ trong hàng có học, bỏ nhà mà vào chùa để tu, sự tu-hành bây giờ cũng khác xưa nhiều, có những lối văn-minh. Đại-khai như người ta đăng đàn diễn-thuyết rành-rẻ, xuất-bản báo chí để tranh-luận nữa.

Nhưng vậy, tôi thấy nhiều chị em bỏ nhà cửa con cái, rồi vào chùa thì hỷ hoại xuân xanh, tiền bạc, mà rồi cuộc lại chẳng có hiệu quả gì.

Bạn đọc-giả nào có thấy điều gì hay của sự đi tu, thì cái lại để tôi được biết hơn.

Theo tôi, phận sự của chị em cũng như là của tất cả nhơn loại, vậy nên phải hiệp sức với loài người đau khổ mà đánh đổ mọi sự bất bình trên mặt đất này, chứ không phải là vào chùa để diệt sự khổ cho một mình mình. Cô Nguyệt-Hồng từ trước vẫn là người thành-thật, mà bây giờ biết rõ sự lầm mà ra chùa cũng là người thành-thật.

Cô đến viếng bôn-báo hôm nay, cốt ý là cho bôn-báo hay: Vì cái bài nói chuyện cô đi tu đã đăng trong P. N. T. V. nay có đã trở lại thế, thì cũng phải vì cô mà cho đọc-giả của báo P. N. hay cái số dĩ vì sao mà cô không tu nữa.

Bôn-báo rất vui lòng và đã hứa lời với cô. Vậy trong một ít lâu, cô Nguyệt-Hồng viết xong đoạn lịch-sử của cô, cô sẽ gửi đăng trong P. N. T. V. Xin nói trước để đọc-giả đón xem.

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Thêm một

Bôn-báo hay tin ông Docteur Nguyễn-văn-Nguyễn mới mở phòng khám-bệnh tại Saigon, đường Mac-Mahon số 81. Ông Docteur Nguyễn vẫn là cựu sanh viên Dưỡng-dưỡng Paris; ông về nước đã lâu nhưng vì phải giúp việc cho nhà binh, đến nay mới hết hạn.

Docteur Nguyễn là một nhà đã nghiên cứu tinh tường về bệnh trái tim, bao tử và gan.

Bôn-báo xin mừng ông Docteur Nguyễn và xin giới-thiệu ông cùng quí đọc-giả. P.N.T.V.

Phi-thoàn Emeraude cháy

QUAN TOÀN-QUYỀN PASQUIER

VÀ NHIỀU NGƯỜI RA TRO

Sớm mai ngày thứ ba, 16 Janvier, có một cái hung tin từ Pháp đưa sang, làm cho quan dân ở Saigon đều rung rói kinh khủng. Chiếc Emeraude đã cháy tiêu, hai chết hết 10 người ngồi trên phi-thoàn, trước khi đến sân máy bay Bourget 10 phút.

Độc-giã chắc còn nhớ hồi 5 giờ khuya ngày thứ sáu 5 Janvier, chiếc Emeraude, do phi-công Launay cầm lái, đã từ già Tân-sơn-nhứt mà bay về Pháp, có chở những vị hành-khách đặc biệt sau này : quan Toàn-quyền Pasquier, quan ba hầu Brusseaux, ông và bà Chaumié, ông Balazuc, ông Noguès, ông Larrieu, phi-công Launay, thợ-máy Crampell và người coi vô-tuyến-diện Queyrel, hết thảy là 10 người trọa.

Ngày thứ hai 15 Janvier, hồi 11 giờ 57 trưa, chiếc Emeraude bay ngang cù-lao Monte-Cristo, kế ghé lại Marseille lấy thêm dầu mỡ, và tính đến 4 giờ chiều thì về đến sân Bourget (Paris) liền.

Không biết trễ nải làm sao mà hồi 9 giờ 35 phút đêm thứ hai, chiếc Emeraude mới đến Nevers, và thỉnh linh thùng đựng dầu xăng phát nổ, lửa cháy

tiêu cả phi-thoàn và hành-khách rồi rớt ngay xuống làng Corbigny một đồng lửa. Dân làng Corbigny chạy đến nơi chỉ thấy một đồng tro tàn !

Hay tin dữ dội này, ông Pierre Cot, Tổng-trưởng bộ Hàn-không Pháp và ông Delessalle, Thứ-trưởng, lập tức đến chỗ phi-thoàn rớt liền.

Sớm mai ngày thứ ba, sau khi tiếp được tin quan Thủ-hiến Đông-dương vì phận-sự mà ngộ-nạn một cách rất đáng tiếc thương, các sở công ở Saigon đều xũ cờ tang, các báo Pháp-Nam đều in hình ông Pasquier, kỹ-thuật tai nạn rõ ràng ở trường nhứt, và tổ lòng ai bi dễ phân-ưu cùng Chánh-phủ và gia quyến của những người ngồi chiếc Emeraude.

Ông Pierre Pasquier ngộ nạn vì phận-sự, chẳng những trong chánh-giới mất một viên quan cai-trị có tài, mà trong văn-giới xứ Thuộc-địa cũng thiệt mất một nhà văn-sĩ xứng-đáng. Tiếc thay !

Công-ty
Forvil
và
Docteur Pierre

Bủ thứ dầu thơm,
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN :
INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET

40-46 - Rue Pellerin - Saigon

1934

Lịch 1934 đã in rồi, có đủ ngày tây, ngày Anam, ngày vía các vị Phật, ngày ăn chay, ngày tốt, ngày xấu, lịch-sử nước nhà, chữ số in lớn rất rõ, mà kiểu lịch in lại rất đẹp. Dùng lịch của đồn-xã không lo sai ngày, vì đồn-xã muốn người làm rất kỹ lưỡng.

Lịch gờ từ ngày, thứ lớn 31x40...0\$50—ở xa...0\$85
nhỏ 22x34...0 40—...0 70
bỏ túi...0 03—...0 08
miếng (trộn năm 1 tờ)...0 05—...0 10

TIN ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

Ghế mắt

Những bệnh, nhứt là huyết bệnh của phụ-nhơn, mới đau cùng là đau đã lâu, uống thuốc nhiều rồi mà không hết, đến tôi trị cho, chắc được vui lòng. Trị đủ 72 chứng bệnh con mắt và 24 thứ trị.

Trọng-Hiệp

Maison NGŨ-HIỆP-THÀNH

Thủ đầu một

NỮ'-GIÓ'I TÙNG-DÀM

(女界叢談)

Cách đây một kỳ, tôi đã khởi-xướng ra mục « Nữ'-gió'i tùng-dàm » (thay chữ Nữ'-gió'i cho chữ Nữ-tục cho phạm-vi được rộng hơn) để góp nhặt những tin mới chuyện lạ, văn-tất và quan-hệ riêng về phụ-nữ, hoặc phong tục, hoặc về cũ-động, tóm lại bất cứ chuyện gì mới lạ nên thuật thì thuật ra, hầu giúp thêm sự kiến văn cho chị em.

Kỳ này tôi lại góp nhặt được mấy chuyện để tiếp-tế cho mục này. Mong rằng độc-giã và chị em lấy sự kiến-văn của mình mà thương thường tiếp-tế vào đây thì hay lắm. Việc chung làm chung vậy.

Số tiền son phấn của phụ-nữ

Việc trang-sức tô-diêm của đàn bà, ở một xã-hội càng văn-minh chừng nào càng tiến-bộ chừng nấy.

Xã-hội ta xưa kia chiết-phác cần-kiệm mà đàn bà con gái ở chốn tỉnh thành và con nhà phong lưu phú quý, còn biết thờ son đôi phần thay; huống chi ngày nay là đời phiến ba phóng-túng, thì bảo phụ-nữ từ bỏ việc trang-sức đi sao được. Chẳng những đã không thể từ bỏ, mà còn e sẽ tới một ngày kia, con gái ở thôn quê đồng ruộng, khi đi gặt lúa hái dâu cũng có hộp phấn cái gương mang theo trong mình nữa là khác.

Hiện thời, chị em ở tỉnh thành, hình như chưa lấy sự dôi phần thoa son, xức dầu kẻ mặt cho là đủ cái mỹ-thuật diêm trang rồi, nên chỉ mấy lâu thấy có nhiều người chăm chỉ lui tới những mỹ-viện sửa đổi dung nhan và thân-thể, tốn tiền vô số.

Cái phong-tục văn-minh nó xui khiến phụ-nữ đua nhau tô-diêm trang-sức như vậy đó.

Thiệt vậy, càng xứ văn-minh bao-nhiều, đàn-bà càng ham trang-sức bấy nhiêu. Thấy con số thống-kê về các khoảng trang-sức y-phục của phụ-nữ Huế-kỳ mà giật mình chóa mắt. Phải chỉ mình được lấy một phần mười của số tiền đó,

đur trả hết thấy công nợ cho tất cả nông-gia nghiệp chủ Namkỳ ta, lại còn dư ra để khôi-phục các công cuộc công-nghệ thương-mại kia nữa.

Con số chi phí về khoảng trang-sức của chị em ở bên bờ kia Thái-bình-dương, tôi chắc không ai tưởng tượng ra được.

Đại khái một vài khoảng trong hai năm 1930 và 1931 như vậy :

Giày 697 triệu đô-la

Y-phục 585.157.477 đô-la

Phấn sáp dầu thơm 255 triệu đô-la.

Cho tới đồ vàng giả, cũng xài tới 350 triệu, chỗ không phải ít.

Ngoài ra còn nhiều món chi phí trang-sức khác nữa, kể không hết được; chỉ biết tổng cộng lại tới số ghê gớm này : 3 mi-li-a (ngàn triệu) 310 triệu 91 ngàn 859 đô-la. Có phải ta cầu được một phần mười số đó, cũng đủ thanh thoi sung sướng, hết nạn khủng hoảng nghèo túng tức thời.

Thấy phụ-nữ đồng-bào ganh đua trang diêm dư tốn như thế, nên chỉ có nhiều nhà đạo-đức trong nước Mỹ đã sanh lòng lo sợ, muốn trừ bớt cái tánh xa xỉ vô ích ấy đi, bên đăng báo viết sách và làm ra tích tuồng phim ảnh cũng có, cốt bày tỏ ra những cái hại do sự dôi phần thoa son, cứ việc diện đồ thật sang, may hàng thật đắt, sửa may và lại có hại cho sự đẹp và thân-thể mai sau ra thế nào? Nhưng vậy mà cũng không ăn thua gì : đàn bà con gái họ cứ việc dôi phần thoa son, cứ việc diện đồ thật sang, may hàng thật đắt.

Con gái Tàu ngày nay cũng bắt chước phụ-nữ Âu Mỹ mà ganh đua trang-sức xa-xỉ không vừa gì. Một tờ báo Tàu đã làm số thống-kê : chẳng dân-số Tàu cả thảy là 400 triệu, thì đàn bà phần nữa, nghĩa là 200 triệu, trong số đó phải trừ bà già và trẻ nít đi, thì còn lại lối 100 triệu là các cô thanh-xuân, đang thì trang-sức. Mỗi năm hà-tiền lắm, họ cũng phải dùng các đồ trang-sức bốn-quốc chề

ra, lối 40 triệu, và đồ dầu mỡ sơn phần ngoại-quốc lối 60 triệu, tổng cộng lại 100 triệu bạc về khoảng sơn môi vẽ mặt là ít.

Tục trang điểm đã truyền-nhiệm tới các công-xưởng: mấy chị đàn bà vô xường làm máy gành-dồ, một nhọc gần chết, mà trong túi chị nào cũng có cái kiến với hộp phấn son, thỉnh-thoảng dở ra sửa sang lại nhan-sắc luôn. Có một ông bác-sĩ đi du-học ngoại quốc về, thấy như vậy, muốn trừ giùm cái tệ-tục làm dáng đó đi, nên ông thường đi các nơi diễn-thuyết, khuyên chị em chớ có đòi phần thoa son quá, hai cho thịt da và sức khỏe dữ lắm. Bọn thợ ở trong công-xưởng nói trên đây ban đầu nghe ông bác-sĩ này diễn-thuyết như thế họ đều trề môi. Nhưng ông đem một phim hát bóng mà chiếu ra, bày tỏ da thịt một người đàn bà để tự-nhiên thì nó tốt tươi bên bì ra sao, với người đòi phần bự quá, rồi sau da mặt mọc meo và sanh bệnh hoạn ra sao? Bây giờ đám thợ đàn-bà kia mới giật mình sợ hãi, qua bữa sau không thấy có nào đòi phần nữa.

Nghĩ ông bác-sĩ này khuyến-khích người ta bỏ sơn-phấn cũng hay, nhưng chắc ai cũng biết rằng ông chỉ có thể thành-công với đám chị em lao-động đó thôi, chớ thử ông giảng-giải cho các cô các bà ở Thượng-bãi, ở Quảng-châu, ở Hương-cảng, coi họ có chịu nghe không?

Tôi tưởng nếu khuyên phụ-nữ Saigon đừng đòi phần thoa son, chắc cũng không có ai nghe đâu. Vì tôi đã từng nghe có nhiều bà nhiều cô nói rằng đầu lúc ăn cơm hay nằm ngủ cũng phải son phấn, bằng không thì ăn không ngon cơm, ngủ không yên giấc kia mà!

So sánh cá khuynh-hướng của hai bên nam-nữ đối với chánh-trị

Một nhà tâm-lý-học ở nước Hòa-lan, là ông Heymans, đã từng đi khảo-sát tâm-lý của nam-nữ ở các nước, có lần ông ra công khảo-nghiệm về tâm-lý của nam-nữ đối với việc chánh-trị, rồi đem so sánh với nhau, kết-quả mới lạ thú vị lắm. Tôi tưởng cũng là một câu chuyện cho chị em ta nên nghe.

Cứ theo như lời báo-cáo của ông Heymans, thì cái số trai gái đối với chánh-trị mà có hứng-thú và khuynh-hướng, phe trên nhiều hơn phe dưới xấp ba lần.

Nhứt là về chỗ khuynh-hướng, phe trai phần nhiều thuộc về phái trung-hòa, còn phe gái thì phần nhiều lại hay khuynh-hướng về hai cái cực-đoan. Nghĩa là đàn-bà đã ra làm chánh-trị, thì nhứt nọ nhự kia, dữ cũng dữ lung, mà hay cũng hay dữ,

chớ không lưng chừng ở khoảng giữa mấy khi.

Do sự suy xét của ông Heymans, đối với chánh-trị mà sanh lòng căm-phẫn bực-thù, trong 100 phần, có 17 phần đàn-bà nghiêng về chủ-nghĩa xã-hội và chủ-nghĩa vô chánh-phủ, còn số đàn-ông như thế, chỉ có 8, 9 phần trăm mà thôi.

Có 30 phần trăm đàn-bà nghiêng về chủ nghĩa cấp tá, mà con trai chỉ có 21 phần trăm thôi.

Có 27 phần trăm đàn-bà về phe bảo-thủ, còn đàn-ông chỉ có 17 phần trăm.

Duy có xu-hướng về phái trung-hòa, thì đàn-bà thua đàn-ông: 41% là đàn-bà mà tới 61% là đàn-ông. Vậy nghĩa là đàn-bà đối với chánh-trị không thích ôn hòa vậy.

Đến như cái chỗ phụ-nữ đối với chánh-trị mà hay thiên về hai cái cực-đoan, thì ông Heymans kiếm hai cơ ra giải nghĩa như vậy: một cơ là đàn-bà có tánh xôn xao nóng nảy lớn lắm, dễ bị đốt nóng cái đồng-khí tấn thủ của họ lên; một cơ khác là phần tình-cảm của họ mạnh quá đi, cho nên họ lại hay câu-chấp những cái thành-kiến của họ, mà ai nói không chuyển, ai rủ chẳng làm. Hai cái cực-đoan của đàn-bà đối với chánh-trị là vậy đó.

Ta nhớ tới lịch-sử chánh-trị hoạt-động của phụ-nữ Việt-nam ta xưa nay, rồi phải nhìn nhận cái sơ-kiến của ông Heymans là đúng lắm.

— Q. C. —

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau

Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagique
de la L. P. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivénérien
de la Région Saigon-Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhứt là bệnh phong
tình và các chứng bệnh của đàn-bà.

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

Số 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyền).

VĂN-ĐỀ Nói về lập Nữ-lưu Học-hội PHU-NỮ

Phụ-nữ giải-phóng. — Bốn chữ ấy ngày nay giống chừng đã hóa ra khách-sáo quá rồi. Đến nỗi nó chỉ là cái đề-mục cho những bức tranh hải hươc của bọn ác tâm, không nữa là cái khẩu-đầu của bọn liều ngổ hoa tường lợi-dụng. Tôi mỗi lần đọc tới, nghe tới, không thể không đau lòng. Nhiều khi cũng muốn vì chị em mà xuong-minh một vấn-đề quan-hệ như thế, nhưng nhia ra thiệt tế, không thấy được một công-việc gì của chị em mình có thể đem ra mà trưng-chứng rằng chúng ta giác-ngộ vấn-đề giải-phóng một cách khác họ. không có cái sắc-hái hải-hươc như thế, không có cái ý-nghĩa nhố-nhăng như thế. Nhưng nào chứng có gì đâu? Dầu ta có viết cho nhiều, nói cho lắm, kết-cuộc nó chỉ là một câu chuyện suông như bao nhiêu câu chuyện suông khác.

Mới rồi xem báo thấy chị em tru-lập « Nữ - lưu học-hội », tôi mừng rỡ quá, nghĩ: ừ có thể chứ! đầu ai có cho sự tổ-chức của chúng ta còn hẹp hòi đi nữa, thì cũng nên nhận rằng chúng ta bắt đầu đạp chân trên mảnh đất thực-tế của cuộc phụ-nữ vận-động, cho nên lần này chúng ta có đem vấn-đề phụ-nữ giải-phóng ra bàn, cũng không có thể cho chúng ta là bàn suông nói ảo nữa.

Một cái thiên-kiến về phụ-nữ giải-phóng. — Có một số chị em phụ-nữ ở Âu-Mỹ, khi bàn đến vấn-đề phụ-nữ giải-phóng, thì chỉ nhìn vào cuộc vận-động cho được quyền tuyển-cử. Chị em bên ấy tưởng chừng rằng tranh được ghế vào nghị-trường nắm được cái giấy bỏ vào thùng thăm thể là mục-dích tối cao của cuộc vận-động rồi vậy. Nào họ có biết cho rằng: vấn-đề phụ-nữ là một vấn - đề xã-hội không thể chỉ lấy hai chữ tham-chính mà cho là đủ được; phụ-nữ vận-động còn có cái mục-dích yêu-cầu giải-phóng về đạo-đức, về giáo-dục, về kinh-tế nữa.

Đạo-đức giải-phóng. — Về thời-đại thượng-cổ các bộ-lạc thường đánh nhau, bộ lạc nào thắng tất chiếm - đoạt hết cả phụ - nữ của bộ-lạc kia đem về làm vợ con mình, cũng có khi bình thời qua các bộ lạc khác mua đổi như một món hàng vậy. Hạng phụ-nữ bị cướp, bị bán, không được một chút quyền tự do gì, suốt đời chỉ làm một cái tài vật của nam tử, hoàn toàn khuất phục

dưới uy-quyền của họ. Sau đến các tôn-giáo, các học-giã, không phân phải trái gì, cứ cho sự phục-tùng đó là cái « đạo-đức của đàn bà » nguyên lai như thế. Họ căn cứ vào cái đạo-đức ấy mà truyền giáo lập thuyết.

Nho-giáo thời chủ xường: nam tôn nữ ti, trong gia-đình thì « phu xường phụ tùy », mà đối với xã hội thì « phu nhân bất dự ngoại sự ».

Phật giáo thì cho phụ-nữ là hạng người có tội nên mới xường ra cấm-dục chủ-nghĩa.

Đối với Cơ-đốc giáo thời cũng thế.

Truyền giáo lập thuyết đã vậy, tất những vấn-đề « trinh tiết » những tín-điều « liệt-nữ không thờ hai chồng » v. v... do đó mà thành hành khắp cả nhân-gian. Bọn nam-tử thêm được quyền-uy rất lớn, mà trái lại dường thành cho phụ-nữ những tánh tình phục-tùng tuyệt đối. Quái gở nhứt là cái ái-tình lại chỉ là cái sở hữu đặc-biệt của nam giới. Con gái lớn lên « gã bán » là quyền của cha mẹ, « đặt đầu » phải « ngồi đó »; về nhà chồng thì phải biết chồng là trai, thì « năm thiếp bảy thế », mình là phận gái thì chỉ « một bề nuôi con ».

Quyền tự do kết hôn đã không có, thì quyền tự do ly hôn ắt cũng không có. Đàn ông được tự do tổng-dục thì xã-hội cũng cho tự-do mãi-dâm, phụ-nữ hóa thành một món đồ chơi của nam-tử. Cái cực đạo-đức kia nó áp bức chúng ta như thế nó làm cho chúng ta hèn hạ như thế, cho nên trên con đường vận-động chúng ta phải cải cách cái đạo-đức ấy đi. Đàn ông họ bảo chúng ta giữ trinh tiết đối với họ, thì họ cũng phải giữ trinh-tiết đối với chúng ta. Họ có quyền tự-do ly-hôn và kết-hôn thì ta cũng có quyền tự-do ly-hôn và kết-hôn như họ. Mãi mãi là một cái vết xấu của xã-hội, buộc phải trừ tuyệt đi. Ái-tình là một phần sống của nhân-sinh không được cha mẹ nào chiếm riêng làm món hàng buôn bán. Đàn bà là một phần tử của nhân-loại, không ai được miệt thị như ngày xưa.

Cái cực đạo-đức có cái cách thì chúng ta mới mong một ngày thoát khỏi cái ách của đàn ông.

Giáo-dục giải-phóng. — Phụ-nữ mấy ngàn năm ở trong cái cảnh ràng buộc ấy, mà chỉ thấy lây lất

sống cho qua ngày đoạn tháng, không mấy khi nghe được một tiếng than thở bất bình. Đó chẳng qua là từ sau khi bị nam-tử chinh-phục rồi, sống trong cái hoàn cảnh eo hẹp của gia-đình, những sự vật hằng ngày tiếp xúc không mấy may biến-hóa, thê-lực, trí-lực không do đâu mà phát triển, lần lần thối-hóa mà biến thành một bọn nữ-tử nhu-nhược vô năng. Xã-hội đàn ông thấy thế, chẳng rõ ắt giáp làm sao, xướng đại những tà-thuyết: « Năng lực đàn bà không thể bôn đàn ông được là một lẽ tự-nhiên ». Lại có kẻ quá hủ lậu đến nỗi cho rằng: « Đàn bà không có tài ấy là đức » (女子無才便是德). Họ có biết đâu rằng: Cái thân nhu-nhược vô-năng của chúng ta, không phải là tự-nhiên đào-chu ra như thế, mà chính là hoàn-cảnh xã-hội tạo-thành. Đời xưa bọn thanh-niên phụ-nữ Sparte nào có thua gì bọn thanh-niên nam-tử đâu. Mà ngày nay nhiều dân-tộc lạc-hậu ở Úc-châu, Phi-châu, phụ-nữ cũng đi đánh giặc và săn bắn mà các đấng trượng phu cũng có khi ở nhà lo việc bếp núc!

Cho nên sự nhu-nhược vô năng của đàn bà chỉ qui-tội cho cái giáo-dục bất thiện của người sau mà ra, chứ không phải thiên-phú như thế. Cái giáo-dục cũ, căn-cứ vào cái mậu-thuyết nam-nữ-tánh khác nhau (différence de sexe) nên thi-hành một cái phương-pháp giáo-dục cách tuyệt, khiến cho trí thức của phụ-nữ bao giờ cũng thấp kém thua đàn ông. Đó chẳng qua là cách đào luyện cho phụ-nữ một cái tánh cách phục-tùng tuyệt-đối, lợi cho cái chánh sách trói buộc trong gia-đình.

Giáo-dục như thế hẳn không nhu-nhược sao đáng? Không vô-năng sao đáng?

Trên con đường vận động chúng ta phải cải cách cái giáo dục bất thiện ấy đi, cái phụ-nữ giáo-dục chán chán ngày nay chính là dạy cho đàn bà thoát ly cái chuyên-chế của gia đình; khôi-phục cái nhân-cách, tăng-tiến cái địa-vị, đề-cao cái trí-thức của chị em lên. Nói tóm lại, thay vào một nền tân-giáo-dục nam-nữ bình-dẳng.

Kinh-tế giải-phóng.— Về thời-dại mầu-hệ những tài sản trong nhà đều do trong tay đàn ông quản-lý. Hiện tại các nhà nhân-chúng-học kháo-sát về cách sinh-hoạt của các dân-tộc dã-man cũng nhận thấy rằng quyền phân-phối thực-phẩm đều thuộc về đàn-bà. Từ khi chế-độ mầu-hệ đổ rồi, quyền kinh-tế sang qua tay đàn ông. Đàn bà ở trong nhà chỉ ý lại đàn ông mà sống, lâu lâu thành tập-tục, hạng con gái hữu-sân bắt tất phải tự mưu về kinh-tế mà cũng không mưu về cá nhân sinh

kế nữa, ăn bám trong gia-đình, chỉ xài-phí mà không sinh-sản.

Chị em nào mà thờ phụng được hạng nam tử phú quý, thì ăn ngon-mặc ấm, thế là « phúc nhà » rồi đó. Nhưng nếu không may lại gặp phải hạng nam tử nghèo khổ, hoặc nữa đường mà cha mẹ, chồng con, hốt nhiên từ-trần, xưa nay ở nề quen thân, bây giờ hai bàn tay trắng, biết sống làm sao; con ma cô hồn nó bức thúc, kết cuộc chỉ bán thân nuôi miệng là cùng. Phụ nữ ngày nay quá đọa-lạc như thế cũng một phần vì cái nguyên nhân trên đó.

Trên con đường phụ-nữ vận-dộng chúng ta phải thoát cái quyền kinh-tế của đàn ông, chúng ta phải tìm lấy một nền kinh-tế độc-lập, khi ấy mới yêu-cầu đàn ông đối đãi bình đẳng, chứ bây giờ chúng ta còn mượn lỗ mũi của họ mà thở, thì bõ bình đẳng làm sao được chứ? Nhiều chị em hiểu chữ kinh-tế giải-phóng chỉ trong cái phạm-vi yêu-cầu đàn-bà được quyền thừa hưởng gia-tài. Như thế thì cái mục đích giải-phóng về kinh-tế nó hẹp hòi quá.

Vì cái quyền thừa-hưởng gia-tài dần có được nữa thì cũng chỉ giai-cấp phụ-nữ hữu-sân hưởng mà thôi. Chứ còn giai-cấp phụ-nữ bình-dân thì có sản đâu mà hưởng?

Cho nên muốn kinh-tế giải-phóng trước hết phải có kinh-tế độc-lập, muốn có kinh-tế độc-lập phụ-nữ cần phải lao-động. Khi ta đã lao-động rồi, bây giờ mới yêu cầu: lao-động tương đương, thì bảo thù cũng tương-đương (travail égal, rémunération égale) nghĩa thì du như: một việc làm chừng ấy công thì đầu đàn bà có làm thay cho đàn ông, tiền công cũng buộc phải ngang với đàn ông vậy.

Có thể thì chúng ta mới thoát-ly cái nền kinh-tế phụ quyền ích-kỷ kia mà qua xây đắp cái nền kinh-tế xã-hội lợi-ích cho cả mọi người.

Nữ-lưu Học-hội lập ra, nếu thật có cái mục-đích cải thiện đạo-đức hủ-bại, khôi phục nhân cách cho chị em, khai-đạo trí-thức cho chúng ta, luyện tập cho chúng ta có một cái sinh-nghiệp độc-lập, không nhờ cậy vào đàn ông, thì những cái kiến-giải chưa đầy đủ của tôi về vấn-đề phụ-nữ như trên không phải là lời nói trống bay theo gió nữa. Lần này, mấy ông đàn ông hết cười chị em mình: đàn-bà nói thì hay mà vô tay thì dở.

Chị em! gắng lên! — Thu-Vân

TÌNH THỀ BIẾN THIÊN TRONG SỰ HÔN GIÁ, LO THAY CÙNG CÁC BẠN THANH NIÊN (1)

Gần đây, tôi có nhiều khi tiếp truyện các ông bạn thanh-niên, có nhiều lúc nói truyện về sự hôn-giá. Đại khái cứ mấy ông bạn trẻ ấy nói rằng:

Bây giờ con gái kén chồng, cái tâm-lý kén chọn của họ không lấy cái bằng thì đồ làm trọng, mà cần ở chỗ có việc làm hay không. Nếu một người con trai có bằng đồ Tú-tài mà hiện không có công việc làm, nhà lại nghèo, như thế thời không có giá trị về sự lấy vợ. Một người khác học kém, đồ kém, mà hiện có việc làm mỗi tháng lương là bao nhiêu chục bạc đó, thời sự hỏi vợ vẫn dễ hơn. Cho nên phần nhiều con trai bây giờ, không những là cố học để thành danh, mà lại phải cần luôn sự kiếm việc, thời rồi mới dám tính đến việc thất-gia.

Nhân nghe câu truyện như trên đây, tôi lại nghĩ lại cái tâm-lý kén chọn của con gái nước ta thuở xưa, chỉ cốt lấy được học trò hay chữ làm quý. Xét chỗ đó cũng tự có nguyên-cớ. Đã là học trò hay chữ thời thi-cử dễ đỗ, mà khi trước thi đỗ, tức là có sự vinh hiển ở ngay trong. Cho nên những chữ « phu quý phụ vinh », những câu « vông anh đi trước, vông nàng đi sau », thường phăng-phất trong tâm-lý những người con gái đến tuổi. Hai là xã-hội khi xưa còn thư-nhân, sinh nưai thuở ấy chưa cần kíp, cho nên tâm-lý của người ta phần nhiều còn cao thượng; con gái lấy chồng chỉ cốt được người chồng xem xưng ý, mà chưa cần tính luôn đến sự ăn. Đã là người học trò hay chữ thời từ trong lúc chưa thi đỗ, cũng đã tự có thanh-giá; đầu thì mãi không đỗ, cũng còn có chữ « học tài thi phận » để làm câu yên ủi, mà kết-cục đến ngồi nhà dạy học, cũng có trọng vọng với hương-thôn. Cho nên cái giá trị của học trò thuở xưa vẫn là hơn, mà đến người hay chữ lại rất quý. « Chẳng tham ruộng cả ao liền; chỉ tham cái bút cái nghiên anh đỗ. » Dầu những người con gái thốn quê mà cái tư tưởng lấy chồng con như thế, hướng chỉ là các bậc tiểu thư.

Lại còn có chỗ rất đáng quý ở trong tâm-lý kén chọn của con gái: những con nhà giàu có, sang trọng, thường thường ưng lấy người chồng đã

hiển đạt, cho như thế là « ăn sẵn »; tất kén được học trò hay chữ, mà nhất lại là học trò nghèo, có như thế thời mới được « nuôi chồng đi học », mà sau lúc vinh hiển, tự mình cũng mới có giá-trị riêng. Cho nên xem như những câu « của chồng công vợ »; « gái có công, chồng chẳng phụ »; « gái ngoan làm quan cho chồng », thời biết xã-hội cũng công nhận những người đàn bà ấy là quý.

« Chử nho bây giờ suy,
« Học nữa thời làm chi! »
« Chử tây đúng thời thế,
« Nhưng nhiều quá thời ế! »

Từ khi có hai câu văn ấy xuất hiện, đã đủ thấy cái giá trị của học trò so với xưa như sao. Cuộc đời mỗi ngày thiên-di, lòng người cũng mỗi ngày đổi khác; sinh nhai mỗi ngày cấp bách, mà cái xu-hướng về vật chất cũng mỗi ngày thiết hơn tinh thần. Như câu truyện của mấy bạn thanh-niên mà tôi được nghe như trên, kể cũng chẳng lấy gì làm lạ; duy vì thế mà trộm vì chúng bạn lo.

Nay như một người học trò, thi đỗ đến hết sức, lại có công việc làm nhiều lương, mà lại là người chưa có vợ, trong xã-hội liệu có được mấy? Nếu những người kén chồng, tất như thế mới lấy, khó lắm thay! — Lại xét lại về bên bạn trai, những người đã hay chữ mà học đến thi đỗ (chưa nói đến có việc), phần nhiều là người nhà nghèo, cũng lại vì sinh-nhai mà cần muốn được một người vợ có tư-bản; vậy những người con gái chưa thực thọ vào hạng tư-bản, thời đối với hạng chồng muốn lấy như thế, việc hôn-giá cũng lại khó xong. Cho nên từ khi tôi còn làm việc báo Hữu-Thanh, đã từng nghe anh em nói truyện « cớ động sự lấy vợ »; gần đây phăng phất lại nghe nhiều câu truyện « vận động sự lấy chồng. » « Chồng con mà vợ cũng con; năm păn thời trật, năm nông thời vira. » Câu ca-dao do như có ý điệu đời; song nghĩ kiếm được hai vợ chồng cùng công cũng thực kho. Nếu lại không công vào mà công ra, nhường sao? Vì thế cho nên lại vì cả hai bên chúng bạn lo.

(1) Hai chữ « thanh-niên » đây, nói chung các bạn trai, gái.

Lo cho các bạn thanh-niên bên con trai ta nhường sao ?

Người con trai trai mấy lần thi hỏng, tất là trạc tuổi ngoài hai mươi cho đến gần ba mươi; khi đó tình dục đương cường-cường, chỉ khi lại phần uất, con đường thân thể như thể thuyền chưa thấy bến, lửa tình duyên muốn bén lại xa rơm. Lúc đó, những người không bền gan, một là theo hoa-liều mê đờ g, hai nữa đến yên-hà nhập cuộc. Cái chí thủ công danh đã gần đến gió tan lửa lạnh, cái phẩm-giá anh-tuấn cũng theo đó mà đã chìm mây tan. Lo lắm thay !

Lo cùng các bạn thanh-niên bên con gái ta nhường sao ?

Một người con gái muốn lấy chồng vào hạng đã thi đỗ, có việc làm, thời trạc tuổi của mình tất cũng phải đến mười tám, hai mươi trở lên, mới có thể thỏa được hy-vọng. Tuổi con gái đến mười tám, hai mươi, đào sẵn hết non mà mai đã nhuốm rung, nếu sở cầu mãi mãi không như ý, mà rồi cảnh ngộ gia-dinh tang thương bất định, nón không quai, thuyền không lái, kiếp hồng nhan rồi nữa biết ra sao. Lo lắm thay !

Trai với cái tình-thể của các bạn thanh-niên mà tới đã nghĩ như trên, xin lại nói một câu truyện thứ ba.

Trong xã-hội thường cũng có những người con gái, sinh ra gặp cảnh ngộ gian truân, hoặc là sớm khuất xuân huyên mà ở nhà chủ bác, hoặc là cửa nhà nghèo ngặt mà nương bóng cao-món, phận mình mình biết, dám như ai kén cá chọn canh, việc hôn-nhơn toàn do ở ai tình, gần bó một hai, mỗi manh chút đỉnh, đến lúc trời cho mở mặt, cũng nên ông nên bà.

Cứ vậy xem ra thời những cái tình-thể khó khăn trong việc hôn-giá, như mấy bạn thanh-niên đã thuật truyện cùng tôi và những sự nghĩ của tôi đó, có lẽ không do ở ý-chí người con gái, mà do ở mạng-lệnh nơi gia-dinh. Tục ngữ đã có câu : « *Chẳng chề, mất lẽ con gái.* » Đạo con gái nước ta từ xưa vẫn giữ quá như thế; huống chi bố mẹ không thuận gả, có lẽ tự mình cứ muốn lấy hay sao ? Nay muốn cho các bạn thanh niên trai gái dễ dàng việc hôn-nhơn, sự thế ở chỗ gia-dinh người con gái.

NGUYỄN-KHẮC-HIỆU

(Bài này viết đã hơi dài và sơ viết nửa hoặc xa lạc đầu đề, vậy nếu tôi có ý nghĩ đối với việc này như sau, xin lại sẽ nói ở bài khác.)

Máy tờ báo-mới

Tương-lai Tạp-chí

Mới được tin của ông Công giữ-Nguyên ở Nha-trang cho hay rằng hôm ngày 15 Janvier 1934 tờ *Tương-lai Tạp-chí* bằng quốc-văn có phụ-trương Pháp-văn đã ra số đầu và sẽ ra mỗi tháng một kỳ.

Mục-dịch của *Tương-lai Tạp-chí* là làm cơ-quan của thanh-niên để truyền bá tư-tưởng và học thuật.

Giá báo : một năm 3 p. ; sáu tháng 1 p. 60. Mỗi số (dày chừng 100 trang) 0 p. 30. Tòa-soạn và trị-sự : 27 B Route coloniale, Nha-trang.

Sao-Mai

Ông Trần-bá-Vinh, Dân-biểu-Trung-kỳ cũng cho hay rằng hôm ngày 12 Janvier, tờ *Sao-Mai* của ông cũng đã xuất-bản.

Sao-Mai là một tờ tuần-báo quốc-văn có hai trượng Pháp-văn.

Việt-Dân-Báo

Tờ *Việt-Dân-Báo* của ông Đặng-thúc-Liêng im hơi vẫn tiếng bấy lâu, thì nay cũng sắp tức-bản. Lần này ông Đặng giao cho ông Phan-văn-Thiết, Luật-khoa Cử-nhơn, và cũng là người thường viết mục « *Hải-ngoại Thời-đàm* » cho báo *Đức-nhà Nam*, đứng chủ-trương xuất-bản.

Theo như lời ông Phan-văn-Thiết nói với chúng tôi, ông sẽ cho *Việt-Dân* ra mỗi tuần một số, có đều ông sẽ sắp đặt theo cách mới lạ đặc-biệt khác hẳn các tuần báo trước, và sẽ có nhiều bạn văn-nhơn có giá trị trong Nam ngoài Bắc giúp vào bộ Biên-lập.

Số đầu *Việt-Dân* sẽ ra trước Tết Annam.

Sài-Thành

Nổi gót *Việt-Dân*, nay mai tờ *Sài-Thành* của ông Trương-duy-Toàn cũng sẽ trở ra đàn ngôn-luận.

Lần này ông Trương giao tờ báo mình cho một đoàn thanh-niên chủ-trương, xuất-bản mỗi tuần 3 số, nhằm thứ ba, thứ năm và thứ bảy.

Báo-quán sẽ đặt tại số 60, đường Reims, Saigon. Phụ-nữ Tân-văn xin chào các bạn đồng-nghiep.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Chớ quên

▼ **Dấu TỪ-BI**

Cải gương tấn-hóa tư-cường

THỎ-NHÌ-KỲ 10 TUỔI

Chắc nhiều người học địa-dư và lịch - sử đều biết ở một phía Tây châu Á, có một nước gọi là Thổ-nhĩ-kỳ (*Turquie*) : từ hồi Âu - chiến trở về trước là một nước hủ-bại ngu-hèn, bị áp-bách từ phía, nhưng từ Âu-chiến về sau cho tới bây giờ, vụt trở nên một nước duy-tân hủ-cường ngang hàng với Âu-Mỹ.

Ấy là nhờ một vị đại anh-hùng cứu-quốc là Mustapha Kemal.

Câu chuyện này nên nghe nên biết.

Mustapha Kemal là viên đại-tướng cầm binh đánh thắng Hy-lạp cứu được Thổ-quốc, rồi thì cỡi áo vô-tướng ra, đượ toàn-thể quốc - dân bầu làm Tổng-thống, tới nay vừa đúng 10 năm.

Từ hồi đó tới giờ, ngoài thì ông lo việc giao-hã với cả : cường-quốc Âu-châu, trong thì lo việc duy-tân cải cách. Công-việc duy-tân cải cách nước Thổ là công việc rất lớn, Mustapha Kemal đem hết tâm tư trí-não mà làm, khiến cho nước Thổ từ cái nền văn-minh hủ-bại Đông-phương mà bước một bước, đứng trên cái nền văn-minh cường - thịnh Tây-phương.

Ái đã theo đuổi chủ ý tới cái việc sửa sang thay đổi về xã-hội, tôn-giáo, về gia-dinh, về kinh - tế và về y-phục phong-hóa, khởi công duy-tân cải cách từ 10 năm nay ; và ai đã từng thấy trong khoảng 10 năm đó dân Thổ tấn-hóa một cách mau lẹ mạnh dạn, không vấp chỗ nào ; vậy thì đều biết công cuộc duy-tân cải cách do ông Mustapha Kemal khởi xướng ra, mà dân vui lòng theo, rần sức làm, không chừa một việc hủ bại nào mà họ không tẩy đi, không có một chỗ thiếu sót nào mà họ không bồi bổ.

Nước Thổ mê-tin tôn-giáo, dân bà nước Thổ che mặt cả đời, nước Thổ có những phong tục hủ bại, tâm tánh yếu hèn ; nước Thổ đó Mustapha Kemal đã đào sâu chôn chặt rồi.

[Thấy mọi việc tấn-hóa duy-tân của ông ta làm

mà ghê, Bao nhiêu những chế-độ phong-tục cũ-ký trong xứ, bỗng chốc bỏ hẳn tới gốc mà đem những chế-độ phong-tục tân-thời thế liền vô đó.

Thiệt, bây giờ không phải nước Thổ chỉ thay đổi có bề ngoài mà thôi đâu. Đến tư - tưởng, phong-hóa, tập-quán, như-thiết đều thay cũ đổi mới hết trơn.

Ta nên biết xưa kia dân bà Thổ vì lễ-tôn-ngưỡng tôn-giáo mà họ che mặt cả đời, không ai làm sao cho họ kéo miếng vải che đó lên được. Người có thể cải-hóa sai khiến họ, chỉ có Mustapha Kemal. Bây giờ, ví dụ còn người dân bà nào ra đường mà còn che mặt, chắc bị công-chúng chế cười phì hỏ và xúm lại xé tan miếng vải ra, lại còn đánh đòn nữa là khác. Vì hết thầy dân bà Thổ ngày nay, họ biết những cái công-đức văn-minh của nhà nước ban bố cho họ có lợi ích và hạnh-phước lớn lao ra thế nào ?

Mười năm về trước, dân bà Thổ ở gia-dinh, bị áp-chế dữ lắm, mà ra ngoài xã-hội, cũng chẳng được đem xia vô hang nào. Tình-cảnh của họ còn hèn hạ đau thương hơn cái tình-cảnh của phụ-nữ Trung-quốc đời xưa nữa. Nói ngay mặt mũi phải che kín suốt đời, không được cho ai ngó thấy ; một chút đó đủ biết tình-cảnh của họ hèn hạ khổ sở đến bực nào.

Mustapha Kemal cứu được nhà nước rồi, liền ra tay sửa sang lại chánh-trị và pháp-luật liền. Hình-luật nước Thổ ngày nay, phỏng theo hình luật của nước Thụy-sĩ, cứu vớt dân bà ra khỏi vòng trói buộc xưa nay ; cho họ có quyền-lợi và địa vị ngang với dân ông ở gia-dinh và ra xã-hội cũng vậy. Trong nhà bây giờ họ có quyền chỉ-huy quân-đốc, có quyền dựng tư-sản và lập - tự một cách tự do như dân ông.

Lễ hôn-thú của họ, trước kia phải chịu làm phép cưới do một vị thầy tu đạo Hồi-hồi ; nhưng nay họ làm lễ cưới công-nhiên trong một tòa Đốc-lý, theo như tục Tây, cũng có hôn-thư và cũng phải ký tên vô sổ nữa.

Ngày nay trước mặt luật-pháp, họ có thể đứng

ra làm chứng, khác với hồi xưa chẳng ai thêm đoái hỏi tới dân bà. Họ có thể làm trạng-sư, có thể làm quan tòa ngồi xử. Hiện thời đã có 10 trạng-sư và 13 chánh-án là dân-bà. Con gái tuổi trẻ, giờ đi học luật cũng nhiều, tính ra trường Luật-khoa đại-học ở kinh-thành Ankara có 314 nữ-học-sanh, còn trường ở Stamboul cũng có 248 nữ-học-sanh theo học khoa luật.

Việc học ở Thổ-quốc lâu nay sắp đặt lại hoàn toàn làm. Bất cứ học sanh nam nữ, trước khi được vào đại-học, tất phải qua lớp trung-học hẳn hoi. Dầu muốn vào các trường chuyên-môn, như công-nghệ, thương - mại, cơ - khí, hội - họa v. v... cũng vậy. Chánh-phủ hết sức cải-lương và ban-bổ học-thuật, cốt làm cho trình độ tri-thức của quốc-dân nam nữ được tăng cao mở rộng thêm lên cho mau.

Công-cuộc duy-tân cải-cách làm mạnh-bạo đến đời bỏ hẳn cái lối viết chữ cổ-lai của mình, thay xưa nay chưa thấy nước nào cải-cách mạnh bạo và mau lẹ đến thế. Hồi tháng 10 năm 1928, Tổng-thống Mustapha Kemal hạ lệnh cho nhơn-dân từ già tới trẻ, từ đàn ông chỉ dân bà, nhất thiết phải bỏ lối chữ *Arabe*, mà sửa theo cách viết chữ *Latin*. Nghĩa là buộc dân phải học chữ mới lại hết thảy. Thế mà quốc-dân vui lòng theo liền; hồi đó ở lẽ đường, dưới gốc cây, đâu đâu cũng thấy có những thầy giáo đứng dạy bảo cho người ta học chữ mới. Các ông già bà già bảy tám chục tuổi cũng chịu khó đi học chữ mới. Chính Tổng-thống Mustapha Kemal cũng thường ra đường chỉ vẽ chữ mới cho quốc-dân học. Chỉ trong có mấy tháng, từ sách giáo-khoa cho con nít, cho tới các sách vở báo chí trong nước đều dùng chữ mới hết thảy.

Việc nữ-học cũng như nam-học, nhà-nước sắp đặt một cách mới mẻ, và rất hoàn-toàn. Nhiều con gái dân-bà học ở trong nước rồi, nhà nước cấp lương-bổng cho đi các nước Âu-châu học thêm và nghiên-cứu cách giáo-dục của các - nước văn minh, để về làm cô-giáo các trường-sơ-học trong xứ.

Hồi năm 1913, toàn nước Thổ chỉ có 12 ngàn nữ-học-sanh học các trường sơ-dã; tới khi tuyên bố thành-lập Dân-quốc, thì số đó đã lên tới 63 ngàn; đến nay thì trong nước đã có 6.700 trường nữ-học sơ-dã và có 200 ngàn con gái tới học rồi. Về trung-học cũng tiến-bộ như thế.

Trong việc huấn-luyện thanh-niên, nhà - nước cũng chú-y tới thể-dục như trí-dục. Thanh-niên Thổ-quốc ham mộ thể-thao lắm.

Ông Mustapha Kemal lo cải-cách cho dân về học-thuật rồi, lại rèn tập thúc-giục cho họ biết khuy-nh-tâm chú ý về kinh-tế nữa. Xưa kia, óc người Thổ cũng chỉ muốn đi học để sau ra làm

thầy làm quan; bây giờ cái óc đó biến đi mất rồi, thanh-niên đã có cái tinh-thần đi học để cầu lấy tri-thức, hầu ra phần-đầu kinh-doanh trên trường thương-mại công - nghệ. Bởi vậy hiện nay đã nảy-sinh ra có nhiều người Thổ đứng đầu làm chủ các công cuộc to tát về lý-tài, về thương-cổ và về cuộc mua bán bằng tàu bè trên sông trên biển nữa; những người ấy tỏ ra có tài-năng tư-cách không thua gì ai.

Chánh-phủ Cộng-hòa đã xây dựng trong 10 năm, bằng cả đời Quân-chủ khi xưa xây dựng trong 100 năm.

Đường xe lửa nước Thổ hiện thời đã có được 6.076 cây số.

Tới năm 1940, sẽ kéo dài ra tới 7.092 cây số.

Trên bộ thi vậy, dưới nước thì Thổ-quốc ngày nay đã sáng-tạo ra được một đội tàu buôn, một nền công-nghệ dệt hàng khá lớn, và bao nhiêu nguồn lợi về lâm-sân, khoáng-sân, bây giờ người Thổ tự đem tài xuất lực mà mở mang lấy hết.

Song, sự hoạt-dộng của Mustapha Kemal không phải tới đây là ngưng đứu. Chữ nước Thổ tuy nay đã đổi lối viết theo chữ *Latin* rồi, nhưng còn tiếng nói đang còn xen lẫn những tiếng A-rập và Ba-tư vô trong nhiều lắm, nên giờ Mustapha Kemal muốn tẩy hết những tiếng đó đi mà chấn-chỉnh lại cho thành ra một thứ quốc-âm thích-hợp với sự cần-dùng của đời nay.

Thiệt, Mustapha Kemal đã quay lưng về Á-châu mà ngảnh mặt qua Tây-phương; đã tẩy trừ hết những thói mê-tín và những tục hủ-bại cho dân. Mỗi việc gì, mỗi lúc nào, ông ta cũng xuất thân mình ra treo gương làm mẫu cho dân hết cả.

Khi ra chiến-trường, ông can-đảm thiện-chiến bao nhiêu, thì bây ở trên đàn chánh-trị, nắm vận-mạng quốc-gia trong tay, ông cũng can-đảm nhiệt-thành bấy nhiêu.

Mới đây, khắp cả nước Thổ làm lễ khánh-hạ Dân-quốc 10 năm, trẻ già lớn nhỏ, thành-thị thôn-quê, đâu đâu cũng hoan hô nô nức, họ mừng cho nước nay đã trở nên hùng cường, họ mừng cho thảo họ nay đã duy-tân tấn-hóa; nhất là họ mừng tổ-quốc họ sản-sanh ra vị đại-anh-hùng, đại-chánh-trị là Mustapha Kemal kia, thì non sông chúng tộc họ mới có cái quang-cảnh vui mừng như ngày nay vậy.

Trong 10 năm, mà hủ-bại nên văn-minh, suy-vi nên cường-thanh, Thổ-quốc đã bày tỏ ra cho thiên-hạ biết rằng một nước cũng như một người, hễ có chí thì nên, quyết làm thì được, chứ không khó gì, miễn là người ta phải có hùng-tâm quyết-chí mà thôi. - V. A.

Trường hận ca

(Dịch nguyên-văn của Bạch-cư-Dị)

Vua Minh-hoàng nhà Đường yêu mê Dương-qui-phi, khiến đến An-lộc-sơn nổi loạn. Vua phải bỏ kinh-dô, chạy vào Ba-thục. Đường đi mới đến Mã-ngôi, tướng-sĩ đối mặt đều tức giận, xin giết bỏ Qui-phi. Vua không dừng được, phải chiều theo ý các tướng sĩ, sai đem Qui-phi giết chết. — Đến sau thân phục được nước, vua Minh-hoàng trở về kinh-dô, thương nhớ Qui-phi chẳng dứt. Bạch-cư-Dị làm ra bài ca này.

Ông Bạch-cư-Dị là một tay danh-sĩ đời nhà Đường; bài tỳ-bà-hành nguyên Hán-văn cũng là của ông đó.

Trường-hận nghĩa là sự giận dài; ca là bài ca, cũng như thể bài hành.



Nguyên-văn :

Hán-hoàng trọng sắc tư khuy-nh-quốc,
Ngự vũ đa niên cầu bất đắc.
Dương gia hữu nữ sơ trưởng thành,
Dưỡng tại thâm-khuê nhân vị thức.

Thiên sinh lệ-chất nan tự khí,
Nhất triều tuyền tại quân vương trắc.
Hồi đầu nhất tiểu, bách mỹ sinh,
Lục cung phần đại vô nhan sắc.

Xuân hàn tứ dục Hoa-thanh tri,
Ôn tuyền thủy hoạt tủy ngưng-chi.
Thị-nhi phù khởi kiêu vô lực,
Thủy thị tán thừa ơn trạch thi.

Vân mấn hoa nhan kim-bộ rao,
Phù-dung trường noãn độ xuân tiêu.
Xuân-tiêu khổ đoãn nhật cao khởi,
Tùng-thứ quân-vương bất tảo triều.

Thừa hoan thị yến vô hưu hạ,
Xuân tòng xuân du gia truyền gia.
Lục cung nhất lệ tam thiên nhân,
Tam thiên sủng ái tại nhất thân.
K' m ốc chàng thành kiêu thị gia,
Ngọc lâu yến bãi, tùy hòa xuân.

Tỷ muội huy-nh đệ đại liệt thổ,
Khả liên quang-thái sinh môn hộ.
Tuy linh thiên-hạ phụ mẫu tâm,
Bất trọng sinh nam, trọng sinh nữ.

Ly-cung cao xứ nhập thanh vân,
Tiên nhạc phog phiêu xứ xứ văn.
Hồn ca mạn vũ ngưng ty trúc,
Tận nhật quân-vương khan bất tức.

Ngư-dương bề cổ-dộng địa lai,

Bài dịch

Đức vua Hán (1) mến người khuy-nh quốc,
Trải bao năm tìm chuốc công lai.
Nhà Dương có gái mới choai,
B dưỡng xuân khóa kín chưa ai biết cùng.

Lạ gì của tuyết đông ngọc đức,
Chốn ngai vàng phứt-chốc ngồi bên.
Một cười trăm vẻ thiên-nhiên,

Sáu cung nhan sắc thua hơn phần son.
Trời xuân lạnh, suối tuôn mạch ấm,
Da mỗ đông kỳ tắm ao Hoa (2).

Vua yêu bạn ấy mới là,
Con hầu nâng dạy, coi đã mệt thay.

Vàng nhẹ bước lung-lay tóc mái,
Màn phù-dung êm-ai đêm xuân.

Đêm xuân vẫn-vữu có ngàn,
Ngai rồng từ đây chạm phần vua ra.

Suốt ngày tháng tiệc hoa vui mãi,
Đêm xuân tận, xuân lại còn đêm.

Ba nghìn xinh đẹp chỉ em (3),
Ba nghìn yêu quý chất nếm một mình.

Nhà vàng đức, đêm thanh óm-áp,
Lầu ngọc cao, say ấp màu xuân.

Anh em sủng ái đủ mọi phần (4),
Mà cho thiên-hạ có lần rẽ giai. (5)

Nhạc tiên thấu khắp nơi nghe biết,
Làn gió đưa cao tít Ly-cung.

Suốt ngày mùa hát thung-dung,
Tiếng tơ tiếng trúc say lòng Quân-vương.

Âm tiếng trống Ngư-dương (6) kéo đến,
Khúc nghệ-thường (7) tan biến như không.
Chín lần thành quyết bụi tung,

Thiên thặng vạn kỳ tây nam hành.
Thủy-hoa rao rao hánh phục tri,
Tây xuất đồ-môn bách dư lý.
Lục quân bất phá vô nại hà,
Uyển truyền nga-mỹ mã tiền từ.

Hoa diên ủy địa vô nhân thâu,
Thủy-kieu kim-tước ngọc tao đầu.
Quân-vương yếm diện cứu bất đắc,
Hồi đầu huyết lệ tương hòa lưu.

Hoàng ai tán mạn phong tiêu-tác,
Vân-san oanh vu đống Kiếm-các,
Nga my sơn hạ thiếu nhân hánh,
Tinh kỳ vô quang nhật sắc bạc.

Thục giang thủy bích, Thục sơn thanh,
Thành chúa triều triều mộ mộ tình.
Hành cung kiến nguyệt thương lâm sắc,
Gia vũ văn liêu đoạn trường thanh.
Kính phá nghệ-thường vũ-y khúc,
Cửu-trùng thành quyết yên trần sinh,



Ai-Tin

Ông Lê-văn-Bửu dit Lê-văn-Phong giúp việc cho hãng Tàu Nam-vang đã từ trần hôm ngày 11 Janvier tại Tân-dinh. Thọ được 43 tuổi.

Ông là con nhà nông mà từ nhỏ đến lớn chuyên môn về máy móc, ngày ông ra trường máy tới nay đã hơn hai mươi năm, hết hãng xe này đến hãng tàu kia, thiệt là một nhà lao-động rất siêng năng sáng láng. Đối với cái chế độ khó khăn của xứ ta, dầu siêng năng và tài giỏi như ông cũng không được sung sướng, ông vẫn khổ cực cho đến ngày chết.

Than ôi! Tài trí, siêng năng và hiền hậu như ông Lê, mà binh sanh không được sung sướng lúc nào, nếu kiếp thác mà còn biết lẽ thiệt hơn, thì chắc ông cũng phải ngậm hờn nơi chín suối.

Ông Lê vẫn là bạn đồng hương cùng Bền-bảo Chủ-nh ẹm, nay ông mất đi, nhớ lại cái lịch-sử về vang và cuộc đời khó nhọc của ông, chúng tôi thật hết sức tiếc thương cảm động — P. N 7. V.

Nghìn xe muôn ngựa chơi vùng tây-nam (8).

Đi lại đường, hơn trăm dặm đất,

Cò thủy-hoa (9) bóng phất lung-lay.

Sáu quân (10) rừng-rặng làm rầy,

Mây ngai trước ngựa lúc này thương ơi!

Ái người nhật hoa (11) rơi bỏ đất,

Thăm trăm thoa ngọc nổi vàng phai.

Quân-vương bùng mặt cho rồi,

Quay đầu trông lại máu trời lệ dãi.

Gió lung bụi mê-man tản-mác,

Dường thang mây Kiếm-các (12) lần đi.

Vắng tanh! dưới núi Nga-mỹ (13),

Mặt trời nhợt thêch, linh kỳ buồn tênh.

Đất Ba-thục (14) non xanh nước biếc,

Lòng vua-cha thương tiếc hôm mai.

Thấy giăng-vê đã đau người,

Đêm mưa đứt ruột canh dài tiếng chuông.

(Sẽ tiếp ở số sau).

TÂN ĐA

1. — Ông Bạch-cư-Dị là thần-tử nhà Đường, vua Minh-hoàng tức là Tiên-đế, cho nên không dám nói rõ mà nói chệch là « vua Hán », trong bài đều theo như thế.

2. — Da như mỡ đông, là nói nước da trắng, bởi hai chữ « ngưng-chi » trong nguyên-văn mà Tác-gia cũng lấy chữ ở trong kinh Thi. — Áo-hoa là áo Hoa - thanh trong cung vua.

3. — Hai chữ « chị em » đây là nói các người cùng ở trong hậu-cung.

4. — Anh nàng Quí-phi là Dương-quốc-Trung được vua yêu, phong tước Quốc-công. Ba chị em gái đều được phong Phu-nhân.

5. — Hễ gái là không chuộng để con trai bằng con gái.

6. — Quận Ngự-dương đời Đường, nay là hạt huyện Kế, thuộc Kinh-triệu. — Khi xưa An-lộc-sơn nổi quân ở đó.

7. — Nghệ thường vũ y là khúc nhạc của vua Minh-hoàng thường chơi.

8. — Vàng Tây-nam là nói đất Ba-Thục, đối với kinh - đô Trường-an là tây-nam.

9. — Thủy-hoa là lá cờ của thiên-tử, lấy lông con chim thủy là u trắng sức. — Thủy là con chim chạ.

10. — Phép đặt quân ngày xưa, 12500 người làm một quân; vua thiên-tử thời có sáu quân. Chữ « sáu quân » đây, cũng chỉ là nói quân của thiên-tử.

11. — Hoa là cái hoa vàng, tức là đồ nữ-trang.

12. — Đường vào Ba-Thục có hai núi Kiếm-sơn, đại Kiếm-sơn và tiểu Kiếm-sơn, cách nhau 30 lý, có đường gác bắc thông để đi qua, thế rất nguy-hiểm.

13. — Núi Nga-mỹ ở Ba-Thục, tức nay về hạt huyện Nga-my, tỉnh Tứ-xuyên; hai núi đối nhau, hình như lông mày con gái, nhân được tên gọi là « Nga-mỹ ».

14. — Ba Thục tức là đất Tứ-xuyên ngày nay.

Chớ quên



Dấu TỪ-BI

ĐÂY LÀ BẠN CHUNG TÌNH !

Trai vậy, mà gái cũng vậy, hễ đến tuổi cưới vợ lấy chồng, chắc ai ai cũng có thâm lo ước trộm : « Vái trời ! hay là ông Tư bà Nguyệt cũng được — cho tôi gặp một người vợ, hay người chồng đúng như ý tôi muốn. Đùng như ý tôi muốn nghĩa là người ấy có chứt nhan-sắc, đi đứng gọn-gàng, nhưt là thông minh, đồng-tâm đồng chí với tôi trong lúc vui cũng như trong khi buồn, và kết bạn ở đời với tôi tới khi răng long đầu bạc. »

Trai sắp cưới vợ, gái sắp lấy chồng, ai ai cũng đều ao ước như trên hết, song trong trăm cặp vợ chồng đã già phàn nứa không dùng như nguyên. Sự không dùng như nguyên này, theo ý chúng tôi, là tại chế-độ và tập-tục hôn-nhơn ở xã-hội ta, bây còn lỗi-thời thiếu sót hơn người nhiều quá.

Trai muốn cưới vợ, có « đi coi » trước, nhưng sự « đi coi » đó, nó có ích lợi gì? Ai có lệ mắt thì cũng chỉ thấy thoáng qua cái màu da trắng, cái gương mặt tròn của cô gái kia mà thôi, chứ còn tâm-chí, học-thức, nết-na của cô ra làm sao, nào ai biết được, hiểu được? Thậm chí đến có khi có ấy càng và tay, hay càng cao càng thấp, mà vì mắt cô hay coi thấp-thổ, cậu trai kia cũng không thấy được.

Về phần cô gái, cũng chẳng hơn gì. Muốn lấy chồng, cô gái nào cũng được phép lựa chọn « ý trung-nhân » của mình hết, nhưng « lựa chọn » cũng như « đi coi » nào có ích lợi gì cho cô đâu?

Biết người đi coi mình mấy tuổi, nghe người ấy có bằng cấp gì, con của ai, giàu hay nghèo là đủ, chứ không còn hiểu biết điều gì khác, mà nghiệt thay, những điều cô không biết được ấy — hay là người ta không muốn cho cô biết đó — lại là những điều cô cần muốn biết hơn hết, vì nó có quan-hệ gặt với việc vợ chồng trăm năm, nó có thể làm nên hay hư một đời cô sau này!

— Thừa cha mẹ, con không ưng người ấy, vì con có biết người ấy là thế nào đâu?

Cô gái vừa thưa với cha mẹ như vậy, đã bị cha mẹ nạt lớn:

— Mày làm sao mà « biết » người ta được? Ta đã nói nó là con ông Quận, ông Tổng, ông Hội-đồng, nó có đi Tây, nó thì đậu cử-nhơn, tấn-sĩ,

nó làm việc ăn lương lớn, bao nhiêu đó không xứng đáng làm chồng « mày » hay sao? Con sao cãi hoài!

Bị nạt, cô gái thụt vào nhà sau, dầu cô biết những cái tốt, cái xấu, của người đi nói cô, không có ích lợi gì cho việc « vợ chồng trăm năm » của cô theo ý cha mẹ cô hiểu lầm, cô cũng không cãi được!

Người ta đã nói: « Làm thân con gái, bến nước mướn hai, trong nhà dục chịu » kia mà!

Theo những lời tôi bay giải trên đây, thì sự cưới vợ cũng như việc lấy chồng ở xã-hội ta, không khác gì một cuộc đánh số, chỉ trông nhờ ở sự « may rủi » thôi, mà rồi vẫn thấy thương, chứ may thật là hiếm lắm.

Vợ chồng ở với nhau năm bảy năm, có khi đã có đôi ba mặt con mà còn dễ bỏ, đàn ông có vợ bé ở chung, hay có tình-nhân ở riêng một chỗ, nếu không phải nguyên-nhân tại sự cưới vợ lấy chồng, thì chẳng còn có duyên cớ gì khác.

Theo thiên-kiến của tôi, nếu việc hôn-lê ở nước ta mà không chấn-chỉnh lại, thì cái hại vợ chồng bất mãn nhau của các bạn nam nữ thanh-niên không biết bao giờ gỡ được.

Trong lúc nhiều người thấy việc hôn-lê xứ ta lỗi thời, chắc ít có cặp vợ chồng nào được đồng tâm đồng chí, thương yêu nhau cho trọn vẹn đến cùng, thì bỗng ở nước nhả lại xảy ra mấy vụ rủ nhau chết một lượt, thiệt là mới lạ.

Năm trước các báo ở đây có đăng tin rằng bên Tinh-châu có cặp vợ chồng trẻ tuổi nọ, thương yêu nhau quá, đến đời họ đi liền với nhau như hình với bóng.

Hiệp rồi tang, có lẽ có kia sợ có ngày tình phai nghĩa lạt mà vợ chồng xa nhau đi chẳng, nên có mới tinh bắt chồng cô phải cùng cô chết một lượt. Bữa nọ, cô lấy thuốc độc thoa vào môi mà không cho chồng hay, rồi ôm chồng, bắt hôn, nhau (người Tây hôn bằng miệng) thành thử sau khi hôn rồi, cả hai đều ngã ra chết hết!

Chuyện này thiệt hay ghê, tưởng ta cũng không biết, vì nó là chuyện ở nước ngoài. Và lại cái chết của cặp vợ chồng này cũng không gọi được là chung-tình — hay chung tình có một nửa — vì cô

nợ không có cho chồng có biết việc có thoa thuốc độc vào môi, để hôn nhau mà chết.

Anh chồng mà biết được việc ấy, anh có chẹn hôn vợ không?

Mấy việc mới xảy ra ở Nam-kỳ ta đây mới thiệt là chung tình, mới thiệt là quái lạ.

Trước hết ở Phú-nhận (Giadinh) một cặp vợ chồng cùng nằm cho xe-lửa Nha-trang cán; kế đó ở Bình-hòa (Giadinh) một cặp trẻ tuổi khác, cũng nằm đường rầy cho xe-diễn Gò-vấp cán; gần đây thầy Tống có Biên chết ở Vũng-tàu, và một cặp khác tên Tư ở Bà-quốc (Giadinh) sau khi đi coi hát về, lấy dây treo cổ lên cây mà cùng chết một lượt!

Trong mấy vụ tự-tử này, tôi không cần tìm hiểu nguyên nhân tại sao mà các anh chị ấy không muốn sống, tôi chỉ ngợi khen, kính phục mấy cặp vợ chồng ấy ở chỗ « chung-tình » với nhau đến cực điểm.

Ở đời, ai cũng phải có một lần chết, ai cũng dám nói « hễ chộp cho tôi giận là tôi chết liền » nhưng đến khi bước tới cái nấc thang chót cuộc đời, gần lợt xuống « hố chết » có mấy ai dám buông tay thông cẳng?

Tự mình làm cho mình chết là một sự khó; nhưng tự mình làm cho một mình mình chết hẳn còn dễ hơn chết có đôi, có cặp nhiều lắm.

Cái chuyện anh tiên-phu, đứng giữa rừng toan

tự-vẫn, bỗng có ông thần chết hiện ra, bảo đi với ông... anh tiên-phu liền từ-chối, dù tỏ cho ta thấy, muốn chết thì không thiếu chi người, nhưng chết được thì thật ít người dám.

Mấy cặp vợ chồng nói trên, rủ nhau chết một lượt, trong việc vợ chồng, thật họ chung tình hết sức. Cái chung tình ấy, ai có gặp việc gia-đình rắc rối, ai đã có thay vợ đổi chồng mới nhận thấy rõ.

Tuy vậy, khuôn-quá — bất kỳ là khuôn về việc gì — mà tự-tử là bèn nhát. Chớ chi các cô nói trên, biết chồng muốn quên-sinh, đừng thêm « chung-tình » mà chết theo, lại khuyên lơn an ủi chồng, thì tôi càng thêm kính phục hơn nữa. — V.H.

CẢN DỪNG

Xe Camion chở đồ, thứ một tonne hoặc 2 tonnes; ai có xe cũ, muốn bán xin do nơi:

M. CAO-VĂN-TRỰC

65, Rue de Massiges — SAIGON

Nơi đây còn cần dùng nhiều người đàn ông và đàn bà lãnh hàng bán các chợ: Saigon, Tân-dinh, Giadinh, Gò-vấp v.v., lương tháng 10 \$ chỉ bán có buổi sớm mai.

Hỏi ai còn mê mộng!

Ông Thiện-Chiếu gần mười năm trường trai khổ-hạnh, miệt-mài trong đồng kinh từ sách để tìm chơn-lý; ông lại còn đi khắp các chùa chiền từ Nam chí Bắc để luận đàm cùng các bậc cao tăng để tìm sự thật, thiệt là một nhà tri-thức xuất-gia đã đem hết nhiệt tâm cầu đạo.

Tụng hết mấy vạn quyển kinh, đọc hết mấy ngàn quyển sách, đem hết trí thông minh sáng suốt ra mà suy nghĩ, ngày nay ông đã đi cùng đường rồi mà ông không thấy gì hết, cho nên ông đã hoán tục, ông đã dứt bỏ hết kinh kệ tượng đư, rồi đây ông sẽ có bài thanh-minh để anh em chị em đồng bào được rõ, mà nhất là để cho anh em chị em đang thành thật tin tưởng được tỉnh ngộ.

Học thức và có nhiệt tâm như ông Thiện-Chiếu, công phu nghiên cứu gần mười năm trong đường đạo, mà không thấy được chút gì là chơn lý, hỏi ai là người vì thời thế khó khăn mà phải mượn câu kinh tiếng mở để an ủi, hãy soi gương ông Thiện-Chiếu, hãy đứng lên mà tranh-đấu với cuộc đời.

Đừng còn mê mộng nữa!

P. N. T. V.

◀ CÁI THU'O'NG TIẾC SAU CÙNG ▶

Xe chết máy ở cách Ninh-hòa 8 cây số... Cái đêm hôm đó, trăng vắng vặc tỏ, gió xuân bay hây, cảnh thật như quyến rũ người... Ở trong xe, có mấy người thiếu-nữ, chuyện trò vui vẻ, cũng ra mặt phong lưu. Mấy ông thanh-niên cùng xe với tôi, thật là được một cái dịp tốt, để khoe hết các ngón ngón ngữ của mình. Tuổi xuân, trời xuân, gió xuân, trăng xuân; cũng chẳng trách chi là cái xuân-tình của bọn ấy!

Tôi cỡi cái áo nỉ ở ngoài xếp lại mà cỡi ở dưới nách, thũng thũng bước tránh cỏ mà tìm lối vào một cái làng trong núi. Thùng, thùng, t.ùng, cái tiếng trống hát nghe thì gần, mà đi đã mấy phút đồng hồ chưa thấy tới. Từ Qui-phơn tới đây, tôi chưa có một giọt nước nào vào miệng cả. Khát quá! Cái đói còn dễ chịu, chớ cái khát thì còn chịu sao nổi. Tôi càng sấn bước mà bước mau...

Kìa, ở sau mấy cây chuối, mấy hàng mía, có bóng đèn. Nhà tranh, vách đất, một gian nhà nhỏ thấp đây lại là một nhà làm rầy nghèo như gần hết nhà rầy ở xứ Trung-kỳ. Chớ sữa. Có tiếng người đàn ông hỏi. Tiếng cũng gần với tiếng Nam-kỳ ta lắm.

Tôi bước vào: « Tôi xin phở ông cho một bát nước ». Người nông-phu tỏ ra ngạc nhiên; ý chừng là anh lấy làm lạ về sự xưng hô của mình. Song vậy, anh cũng mau bước vào nhà; một lát đem cho mình một bát nước chè đã trắng lợt.

— Cảm ơn ông. Tôi còn nhớ ông một việc nữa, Số là xe chết máy... mà từ hồi mười hai giờ trưa tới bây giờ, tôi chưa có một miếng bánh vào miệng.

Người nông-phu đứng tránh ra một bên cửa, để cho cái ánh đèn leo heo ở trong nhà dọi ra. Ý chừng là anh đương quan-hình khản-tượng. Ký-giả cũng nhìn; thì ra cái ngạc-nhiên của mình cũng bằng cái ngạc-nhiên của anh. Anh thì là rằng người ăn-mặc như mình, mà lại xưng-hô khiếm-tốn đối với anh; mình thì là rằng trong nhà tranh vách đất mà có một gã khôi-ngô. Tráng rộng, mặt sáng, hình-dung anh này là một nhà tư-tướng.

Nhưng mà cái cảm-giác lúc ban đầu ấy, chỉ chốc lát là tan-mất. Nét mặt anh trở lại điềm-tĩnh như thường.

— Mời ông vào! Tôi có gì sẽ xin hiến ông cả. Khi sắp lưng bước trở vào, anh lại tiếp:

— Tiếc thay, nhà tôi đương ốm nặng, có khi đương sắp chết...

Mấy tiếng cuối cùng làm cho cơn đói của tôi bay đi đâu mất. Tôi nói:

— Xin lỗi ông, nhà ông đương hữu sự mà tôi không được biết. Chẳng hay bà ở nhà đau thế nào? Tôi có học phép từ-khi, như bệnh đã nặng, xin cho tôi giúp ông thử.

Người chủ nhà mừng quá, dắt tôi vào phòng bệnh. Một cái giường tre; một người thiếu-phụ mắt đã mờ ra. Một ánh đèn mờ. Lại có một đèn, là trên cái bàn nhỏ mà đen hơi xám, là bàn để cái đèn dầu con, có mấy quyển sách. Tôi không kịp coi là sách gì, mà chừng như cũng có sách Tàu và sách Tây.

Người bệnh dường như không hay chúng tôi vào. Ông chủ nhà thở ra mà nói:

— Tôi sợ không cứu được. Tội nghiệp mới mười chín tuổi!

Ông ta khóc. Rồi nói nữa:

— Mà thôi, vậy là đã trả cái nợ đời, sống nữa cũng cực.

Mặc anh ấy nói gì thì nói, ký-giả đã trấn định tinh thần, đem cái sở-học ngày bình-nhục để cứu cấp người đàn bà trẻ tuổi. Năm phút vẫn thấy không cứu được... Mười phút đã thấy mây mất... Mười lăm phút đã thấy mây tay... Hai mươi phút, đã thấy có vẻ sống trên mặt. Thiếu-phụ đã thật tỉnh rồi...

Ông chủ nhà bước lại một bên hôn vào trán người bệnh rất đầm thắm.

Thiếu-phụ cười. Ôi, cái cười mới thắm lạ; bút mực nào mà tả cho được!

Bỗng nghe tiếng nói, còn rõ ràng lắm:

— Anh ơi, em tỉnh lại để từ biệt anh đây. Trời cho em tỉnh lại để nói lời sau cùng, em xin cảm ơn Trời!

« Anh ơi, từ ngày chúng ta yêu nhau; em cãi lời song thân mà cùng anh vào đây, để chịu cả cảnh khổ, nghèo này, có nhiều lúc anh thấy em buồn, chắc là anh đã tưởng em chán cái cảnh hạn-vi, mà mơ màng cái cảnh phong-lưu như hồi còn ở với cha mẹ.

Tôi thứ bảy 20 Janvier 1934

MỘT ĐÊM HÁT ĐẶC BIỆT TẠI RẠP HÁT TÂY

Giúp cho dân bị nạn ở BÌNH-PHÚ
và PHÒNG-ĐỌC-SÁCH đường Reims

Do ban « Can-Can Saigonais »

DIỄN TUỒNG:

Cô Đào Khiêu Vũ

Hoàn toàn chinh đồn do Trần-văn-Hà
tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Paris giảng cảnh.
Cô Alice Thôi thủ vai chánh trong tấn tuồng
này và nhiều tay thiện-ngệ trong nghề
khiêu-vũ. Trong đêm hát này có lắm
chuyện lạ. Muốn biết chân-chương,
cổ-động cho nhiều người đi xem.

« Anh không hiểu em đó thôi.

« Cái tâm-sự của em, xưa tưởng nhờ anh hiểu cho, nên em mới trao duyên gởi phạn cho anh; để cùng nhau mà qua cơn đố Táo-hóa! Ai dè về sau, anh cứ ngỡ lòng em mãi; trách móc em những chuyện đã qua, đã vào cõi hư-vô, làm cho em lỉnh-ngộ mà thành tâm-bệnh. Em biết rằng anh không hiểu em.

« Anh trách em khi hồi còn đi học, đã từng có đính-ước với cậu Thann-Minh. Em có đính-ước thật; em có lòng yêu cậu ấy thật, mà yêu là vì tưởng lầm rằng cậu cũng yêu em... không ngờ cậu bội ước để vàng lời song-thần mà đính-hôn nơi khác.

« Em thú thật rằng: em chỉ có một lời ước đó mà lòng em về sau đã có một vết khá sâu. Ngày qua, tháng lại, hai năm về sau, em còn chưa nguôi, còn bơ-thờ về sự tình duyên. Giữa khi em hoài-nghĩ ấy, thì anh khéo biết chum trái tim em nóng lại. Anh khiến em biết tin và biết yêu.

« Guy em trót ước một lời, mà không được trọn; mà lòng em không nhớ, thân em vẫn toàn. Anh không có lượng rộng, anh cứ chấp nệ mãi, làm cho em phải tru-phiền.

« Anh lại còn yêu một người con gái khác... Khi em hay được, suýt nữa đã chết ngất; vậy mà anh còn cường-tử, bảo rằng đó là cái quyền, mà Luật-

pháp và Luân-lý đã cho anh.

« Anh yêu nhau mà còn phải nói quyền, thì còn gọi được là yêu sao. Lợi lạc như anh, siêu-việt như anh, mà còn vịn cái lẽ luật-pháp với luân-lý để đàn áp người đã tin yêu anh sao? Em phiền quá mà thành bệnh.

« Nay sắp từ trần, em không muốn để cho anh vui, vì cái vui ấy hại cho tinh-thần nhân-cách anh còn bởi cái được, em muốn khiến cho anh buồn. Em xin nói để anh biết, là anh không hề hơn em được! Pháp-luật, Luân-lý, nói mấy điều đó là nói về chữ Lợi mà em thì chỉ nói về chữ Tình. Lâu nay, anh chỉ biết nương tấy nhiều việc lợi mà đàn áp em, chứ chưa hề biết lấy tấm lòng thanh-cao tẩm thân trong sạch mà khiến cho em phải tôn-kính anh là bậc hơn em.

« Em tưởng được gặp tri kỷ; mà bây giờ mới biết đời em là đời hồng ».

Cặp mắt nhắm lại, miệng cũng đã nhắm. Nét mặt càng xanh. Trông ra thật đẹp... Thì ra cái chết vẫn là đẹp!

Người đàn ông thụp xuống quì ở dưới đất, đầu dựa trên giường. Kỳ-giã đứng ở đấy gần nửa giờ mà chưa thấy trở dậy. Ôi, cái thương tiếc sau cùng.

THANH-LOAN

AI cứu hai đứa con Tây.
được thưởng

Ông Albert Monges ở số nhà 31 đường Vassolignes, gần chợ Tân-dinh, có hai đứa con gái nhỏ. Hai đứa cứ đau hoài, làm rối cho ông lắm. Một tháng đau không biết mấy lần, cứ nóng lạnh và ho, hay khóc đêm, vì nó có gốc ban. Ông hết sức với con, chạy đủ phương, mà không gặp thuốc. Có người điếm chỉ ông mua thuốc ban « Chi-linh-tán » về cho con ông uống thử. Ban đầu ông chể thuốc Annam không hay nhưng cùng thế, ông cho uống càng, uống ba ngày ba gói, ban lộ đầy mình, hết nóng lạnh, hết ho, mà gốc ban từ ấy đến nay không còn tái-lại. Con ông hết, ông mừng lắm, và ông có tánh vui vẻ, ông thưởng 1 \$ 00 cho người điếm chỉ, và ông nói từ nay hệ con tôi đau ban, nóng lạnh, ho, thì tôi cứ cho uống « Chi-linh-tán » chứ không cho uống thuốc nào nữa, vì tôi biết thuốc « Chi-linh » tán hay lắm.

Thuốc này có bán khắp cả Đông - Pháp, các ga xe điện, và các nhà buôn có bán, ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính, chợ-mới Saigon.

Giá mỗi gói: 0 \$ 12

Mua từ 1\$00 thuốc
Vô-dinh-Dân

(13 năm danh tiếng)

được lãnh thêm một ve lớn

Sữa Mỹ-dung « Hoàng-Hậu »

để trang điểm, đáng 2\$00.

Lãnh ở Đại-lý xin trả 0\$35 tiền cước.

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Môn bài 16, đại-lộ Gallieni

SAIGON

26 - QUAI PIQUET - PHNOM-PENH

là nhà chuyên môn về nghề đóng bla sách

và đủ các thứ hộp bằng carton

Giá rẻ hơn các nơi



TIN TỨC TRONG NƯỚC

Halphong xuất-cảng-gạo.

Trong tháng Decembre 1933, thương-khẩu Halphong (Bắc-kỳ) xuất-cảng được 56.785 tấn gạo, chia ra như sau này:

Gạo trắng chở qua Pháp.....	285 tấn
ngoại-quốc.....	1.500 »
Tấm chở ra ngoại-quốc.....	4.000 »
Gạo đỏ chở ra ngoại-quốc.....	51.000 »
Tổng cộng...	56.785 tấn.

Ông Eckert làm Khâm-sứ Lào.

Đạo chỉ-dụ ngày 29 Decembre 1933 đã ủy-nhiệm ông Eckert, Tham-biện hạng nhất ở Đông-dương, được-lãnh quyền Khâm-sứ Lào.

Ông Graffeull thế cho ông Pasquier.

Thứ sáu tuần trước, quan Toàn-quyền Pasquier đã lên chiếc máy bay Emeraude mà về Pháp.

Theo nghị-định quan Toàn-quyền ngày 4 Janvier 1934 thì quan phó Toàn-quyền Graffeull, bắt đầu từ 5 Janvier lãnh-trách-nhiệm xem sóc công việc ở phủ Toàn-quyền thế cho ông Pierre Pasquier.

Hôm trước có tin nói rằng trong lúc quan Toàn-quyền Pasquier về Pháp, ông Jean Krautheimer, sẽ đề chức Thống-đốc Nam-kỳ lại cho ông Pagès mà nhẩy lên quyền chức Toàn-quyền Đông-dương, nhưng bởi ông Krautheimer không chịu, nên ông Graffeull mới thế cho ngài đó.

Thách hết thầy võ-sĩ Nam-kỳ.

Một nhà võ-sĩ Trung-kỳ tên là Phạm-Dinh hiện nay ở Dalat, có nhờ một tờ tuần-báo chữ Pháp ở Saigon đăng bài thách thi-võ với hết thầy anh em võ-sĩ ở Nam-kỳ.

Võ-nghe của Phạm-Dinh ra thế nào? Chúng tôi không hiểu được, nhưng nếu M. Phạm-Dinh có muốn thì tài-thức sức với anh em võ-sĩ trong Nam thì cứ việc vào Saigon, chắc sẽ có nhiều võ-sĩ « thọ giáo ».

Những đường Quân-hạt ở Đông-dương.

Hiện nay các con đường Quân-hạt ở Đông-dương dài được 9.748 ngàn thước. Trong số này có 6.608 ngàn thước đường có trải đá, 1.768 ngàn thước đường đắp và lối 1.282 ngàn thước đường đang mở mang khai phá.

Về đường tráng nhựa thì chia ra như vậy: Trung-kỳ được 363 km.; Cao-miêu được 511 km.; Bắc-kỳ 626 km.; Nam-kỳ 390 km., ấy là không kể con đường Quân-hạt số 16 vào đó.

Bầu gánh bị chém rách mặt.

Mới rồi gánh hát bộ Tân-thành-bau của từ Đò có hát cùng Thần ở làng Tiên-thủy hạt Bến-tre.

Đêm kia, sau khi văn hát, bầu Đò đem chiếu gối ra ngoài trời mà ngủ cho mát, thỉnh-linh có một người xách dao chém đại vào mặt bầu Đò một dao khá nặng, rồi chạy mất.

Từ Đò tri hô lên, người ta kiếm tìm thủ phạm hết hơi mà cũng không có.

Hương-chức làng Tiên-thủy dạy chờ bầu Đò đến nhà thương Bến-tre và mở cuộc điều-tra liền.

Theo như lời bầu Đò khai với nhà chuyên trách thì một người bầu gánh tên Meo, vì tranh cuộc hát cùng Thần làng Tiên-thủy không được rồi oán mà chém va rách mặt như thế.

Hiện nay bầu Mẹo đang trốn.

Ba Cầm, chú đẻ 36 đã lọt vào khám.

Ba Cầm, một người khách lai ở Saigon, là chủ đẻ 36 con, có nhiều tiệm ngành ở Saigon-Cholon, xỏ mỗi ngày 2 lượt, ăn thua bạc ngàn, và chơi lộng-lắm, điều đó ai cũng biết hết.

Mới rồi lính mật-thám đo bắt gần 20 người đi quyền, có sổ sách tiền bạc đủ thứ, nên ba Cầm phải bị giải Tòa.

Đến phòng Hồi-thăm Estève, ba Cầm thú-thiệt hết. Va có cây Trang-sur lãnh tại ngoại hầu tra.

Ngày 16 Janvier, Tòa đã tuyên-án phạt ba Cầm 5 tháng tù và 300 quan tiền vạ.

Ta nên biết chiếc máy bay Emeraude.

Thuở nay ta thấy máy bay thường, nhưng ở Saigon chưa có chiếc máy bay nào to lớn, bay mau và tốt đẹp cho bằng chiếc máy bay Devoline Emeraude mới chở quan Toàn-quyền Pasquier về Pháp hôm sáng thứ sáu tuần trước.

Chiếc máy bay Emeraude này, nước Pháp mới chế-tạo lần thứ nhứt và sẽ dùng để chở thư và đưa đồ từ Paris qua Saigon cho vững vàng mau lẹ.

Động-chiec máy bay này tốn hết 4 triệu quan, nghĩa là 400 ngàn đồng bạc ta, nó có ba máy, mỗi máy có 600 mã-lực, nghĩa là cả thầy đến 1.800 mã-lực! Sức nó bay mau mỗi giờ tới 350 cây số, và nếu phải bay xa, lấy trung bình cũng tới 250 cây số mỗi giờ. Đem chiếc máy bay này để gần những máy bay của trường bay Tân-sơn-nhứt, thì những máy bay của ta đây như là đồ chơi của con trẻ!

Chiếc Emeraude, do phi-công Launay cai-quản bay êm lăm. Hôm thứ năm 4 Janvier, ở Tân-sơn-nhứt nó bay thử xuống Camau, qua Rachgia, vòng Cánh-thơ về đến Saigon chỉ mất có 50 phút đồng hồ!

Ở đây về Pháp hồi sáng thứ sáu thì sáng chưa-nhật nó tới Paris liền. Lúc nó bay về Pháp có chở theo 149 kilo, 776 thư từ, tính mỗi cái thư 25 grs thì nó chở đến 39.000 cái thư, và thâu-tiền chở cho hãng Air France đến 8.968\$56!

Thường máy bay ở Saigon về Pháp chỉ chở thư tới 90 tới

95 kilos thôi, mà chiếc Emeraude chở đến 149 kilos 776 thế là nó đoạt giải vô địch về sự chở thơ nhiều rồi vậy.

Thêm ba tờ báo mới nữa.

Ủy-ban Thường-trực của Hội-đồng Chánh-phủ mới họp tại phủ Toàn-quyền đã cho phép xuất-bản ba tờ báo mới sau này :

1- Tuổi-Xuân, nguyệt báo, của giáo-sĩ Perreux, tại Nhà-chung Lồng-bồng ở Ninh-bình (Bắc-kỳ) ;

2- Việt-nam Thương-Báo, tuần-báo của ông Hoàng-đắc-Vinh ở Faifoo (Trung-kỳ) ;

3- Đấu-mã Tạp-chí, tuần-báo nói về cuộc đua ngựa, của ông Nguyễn-văn-Tài ở Saigon.

Đòi thuê thủy-lợi rồi giết người.

Mới rồi tại làng Tuy-long (Bà-kỳ) thuộc quận Long-thành (Biên-hóa) có xảy ra một vụ án mạng, nguyên-nhân như vậy :

Tên Hữu ở đó có thiếu tiền thuê thủy-lợi, người đầu giá thủy-lợi mới sai một tên bạn đến đòi tên Hữu. Trong lúc đòi hỏi, hai bên cãi lộn rồi áp vô ấu đã với nhau rất kịch-liệt. Rồi cho tên Hữu, người đánh lộn với và đang lúc nóng giận lại chụp được một con dao chuổi, liền xort ngang bụng tên Hữu một dao, lòi ruột chết tức.

Chôm xôm tri hô lên, kẻ bắt thủ-phạm, người chạy báo quan Quận Long-thành.

Người ta đã chôn tên Hữu và giam hung-thủ vào ngục.

Thợ cưa ở Vĩnh-hội làm reo.

Hồi 7 giờ sáng ngày thứ hai 8 Janvier sở Cảnh-sát ở Vĩnh-hội (Saigon) có được tin rằng thợ cưa ở trại cưa Est-Asiatique đã rủ nhau làm reo. Hơn 60 người thợ Annam và Khách-trú không chịu đứng ra cưa cây nữa, vì tại chủ hãng Est-Asiatique bớt lương của họ.

Thợ cưa làm reo chứ không có làm sự gì có tánh-chất bao động. Sở Cảnh-sát đã mở cuộc điều-tra.

Hiệu « Thanh-Thanh » khai trương.

Chỗ ngã tư đại-lộ de la Somme và Pellerin (Saigon) mấy ngày rày bỗng thấy một hiệu buôn mở cửa, chưng bày và buôn bán đủ thứ nội hóa, mỹ của ba kỳ.

Ấy là hiệu « Thanh-Thanh » của ông bà Hồ-hữu-Nhã, chủ nhà hàng « Vi-tiên » ở đường Amiral Courbet hồi trước.

Tối thứ bảy 6 Janvier, hiệu « Thanh-Thanh » khai-trương, chủ-nhơn có mời các nhà thân thương và anh em trong báo giới gần 50 người, đến dự tiệc rượu rất long-trọng. Ông Diếp-vân-Kỳ, ông Trần-thiên-Quí, ông Trần-mạnh-Nhân và ông Trần-vân-Long đều có chúc mừng ông bà Hồ-hữu-Nhã và hiệu « Thanh-Thanh » phát-dat.

Hiệu « Thanh-Thanh » làm đại-lý bán đủ thứ cao đơn huyền tán của các Dược-phòng lớn ở Đồng-dương, bán các hóa vật của các nhà chế tạo lớn ở Trung-kỳ như các thứ dầu của hiệu Viễn-Đệ, các thứ tơ lụa, thuốc lã, thuốc lá, trà, quế, dầu, nước mắm và đủ cả sách vở, viết mực, báo-chí quốc-văn và Pháp-văn trong Nam ngoài Bắc.

Trong lúc kinh-tế khủng-hoảng này mà ông Hồ-hữu-Nhã dám lập một hiệu buôn lớn như hiệu « Thanh-Thanh » thật đáng khen cái chí kinh-doanh thương-mại của ông và chắc ai cũng mong mỏi và vùa giúp cho ông vững bước trên thương-trường.

Cuộc thi tiểu-thuyết của hội Tri-Tri Nam-dịnh.

Hạn nhận các cuốn tiểu-thuyết gửi dự thi đến 31 Décembre vừa rồi là hết, nhưng theo lời yêu cầu của nhiều bạn làng văn xa gần, bản-hội sẽ gia thêm một hạn là hai tháng, nghĩa là đến cuối tháng hai Tây. Vậy còn hai tháng nữa, các văn-gia ai muốn tấn-thành công-cuộc chấn-hưng quốc-văn của chúng tôi, xin cứ gửi bài đến ông chánh Hội-trưởng bản-hội.

Hội Tri-Tri Nam-dịnh lại cáo.

Rủ nhau chết một lượt.

M. Trần-quang-Tổng, 36 tuổi, con thứ tám của ông cựu Đốc-phủ Trần-quang-Phước ở Bắc-liên, là một nhà thanh-niên tấn học, giàu có lại làm ăn lớn nữa.

M. Tổng có vợ có con ở tại Bắc-liên, lại cũng có một người tình, tên Phạm-thị-Biên, gốc người Gò-công, M. Tổng có mượn một căn phố ở đường Farinelle (Saigon) để ở chung với thầy cho tiện.

Bữa 2 Janvier, M. Tổng cùng cô Biên ra Vũng-tàu mượn nhà hàng ở nghỉ mát. Đến bữa 6 Janvier cô Biên và M. Tổng đều uống á-phiện mà chết hết.

M. Tổng có để thư lại, nói vì làm ăn thất bại luôn nên không còn muốn sống nữa, thầy cũng có để lại một số bạc gần 400\$ để lo việc chôn cất vợ chồng thầy.

Mới rồi ở Bà-queo (Giadinh) cũng có một vụ tự tử rất lạ.

Tên Tư 18 tuổi, cùng một cô tình-nhân cũng tên Tư 16 tuổi, hai người thương yêu nhau lắm, nhưng mẹ hai bên lại không bằng lòng.

Một đêm kia, cặp này dắt nhau đi coi hát, gặp lớp tuồng « Mịch xử lấy mình » cho là hợp cảnh của mình lắm. Sau khi văn hát, cô cậu dắt nhau về, đến gốc cây đa lớn liền lấy dây thắt cổ chết một lượt !

Nửa giờ sau có người đi ngang qua đó, thấy vậy tri hô, lên, thì cặp oan-ương kia đã chết cứng rồi !

Thợ nhà-in Đ.L.P. cũng làm reo.

Chiều thứ ba 9 Janvier, thợ nhà-in Đức-lưu-Phương ở đường d'Espagne (Saigon) đều làm reo hết.

Nguyên-nhân vụ làm reo này là tại ông Trương-vân-Tuấn, chủ nhà-in Đức-lưu-Phương đã bớt lương ăn-công lại tăng thêm giờ làm việc.

Có lẽ trong vài ngày ông Tuấn cũng lo điều đình cho xong vụ này.

Khách sạn hay là ở chứa bạc ?

Tuần trước lính mật-thám có bắt được một sông cờ bạc tại nhà ngủ Nam-dòng-hương ở đường Amiral Courbet, Saigon. Khi lính xô cửa bước vô, cả bọn cờ bạc không đường trốn tránh, nên đều bị thộp cổ, duy có một người tài quá, từ trên tầng lầu thứ nhứt nhảy đại xuống đất rồi co giò chạy mất.

Nhà chuyên trách có lương được mấy trăm đồng bạc tiền tang trên ván, liền tịch thu số tiền này và bắt hết nội bọn về bắt.



HÒN MÁU BỎ RO'I

(Tiếp theo số 232)

Tôi chạy xuống lối Trần ra. Nó cự với tôi. Bảy giờ, sẵn cây thước trong tay, tôi bỏ trò hết mấy thước trên lưng.

— Thầy có đánh trên đầu nó không ? Quan Đốc-học hỏi.

— Có.

— Tốt ! Mà thầy đánh nó lở đầu phải không ? Quan Phủ đứng dậy vạch tóc, đưa vít tích cho ông Đốc-học coi.

— Có. Song...

— Đây không có « song » gì hết. Thầy cứ về lớp dạy. Thầy biết trong luật trường cấm đánh học trò chớ ?

Cảnh-Du muốn nói cho rành, nhưng không ai cho thầy nói.

Bạn đồng ty, phần nhiều, đều cảm tức vì Cảnh-Du. Tuy có một vài người vì không ưa thầy, nay nhờ kẻ khác làm hại thầy, kẻ đó ưng bụng lắm.

Chẳng bao lâu Cảnh-Du bị đòi ra trước một ban ủy-viên « chánh quan kỹ » mà xét xử.

Phải biết khi người ta quyết cho mình có tội mình dầu có cao đàm hùng biện cũng không làm gì. Càng lý-luận càng làm cho người ta nghĩ mình thêm nữa.

Xét xử xong, Cảnh-Du bị quở nặng, lại còn bị đổi đi Gia-dịnh.

« Này, các anh thầy giáo ! bảo cho mà biết nghe ! Nhứt thiết hành phạt về thân thể học trò, như là đánh, thì các anh không được dùng đến. Dạy thì dễ, đứng tường học thì hành. Đánh khảo là một việc tàn-nhân, vô nhơn đạo lắm. Anh phạt nó cách nào, như quì gối giăng tay ra, nhìn đôi thêm một giờ... thì được nghe chưa !

« Cái tiếng đánh phải bỏ bỏ trên quyền tự-diễn của nhà trường, nếu ai muốn lãnh cái trách-nhiệm

làm thầy giáo. Hay là tâm niệm nó như niệm kinh phúc-âm, kinh độ-sanh cho nhớ mới động ! »

XI. — KHUẤY BỐI AI

— Tâm, con chú học khá không ?

— Như trời ! Anh chưa nghe thằng nhỏ tới học ?

Như rót vậy, anh.

— Chú có phước quá !

— Vậy mà tôi không hiểu tại sao năm rồi nó không được lên lớp, anh !

— A... ! Chú có nuôi gà không ?

— Nói chuyện con đi học, anh hỏi nuôi gà ! Nuôi chi vậy ?

— Lấy trứng...

— Hèn chi ! Con tôi học giỏi vậy mà bị phạt hoài.

— Có bị đánh không ?

— Cái đó khỏi nói.

— Chà, cái thằng thầy của thằng con chú bộ muốn theo dấu thằng thầy giáo Hoàng-cảnh-Du sao mà !

Câu chuyện như chuyện trên đó thường ở cửa miệng của một đám cha mẹ học trò từ sau khi thầy giáo Hoàng-cảnh-Du bị đổi. Những câu chuyện « hằng năm » đó, là sau khi thầy giáo đổi đi rồi. Đây nhắc lại Cảnh-Du được giấy đổi đi.

Được giấy đổi, Cảnh-Du bán bớt đồ đạc, còn thứ nào tiện thì cho thằng Biện đem về Vĩnhlong. Còn thầy trò ở ở nhà một bạn đồng nghiệp là thầy giáo Nam.

Cảnh-Du bị đổi, thầy không lấy cái sự ở đi làm buồn. Vì hay Bểntre, hay Giadinh, cũng đều không phải là Vĩnhlong cả. Mà dầu cho một tỉnh nào khác nữa thì cũng đất trời chung, cùng non nước ấy há quê hương nào. Tuy vậy, bị đổi như thầy bị đẩy, có hai lẽ làm cho thầy buồn : Một là vì danh giá, hai là vì nhơn tình.

Thầy buồn vì danh giá ? — Phải ! Bởi vì nền cang thường luân lý của ngàn xưa để lại cho ta, trong

đó cái tình "sư-sinh" rất cao khiết, thì nay suy bại lắm rồi... Hoặc nói nền luân-lý ấy uay đã cách ngàn xưa một thời-gian xa, thì thật là xa, lẽ tất-nhiên nó phải biến-thiên đi một ít. Mà những cái gì bây giờ, mới có, ta cho là lạ, lâu về sau rồi nó cũng thành quen.

Cảnh-Du tuy có cái óc duy-tân, song duy-tân là cái gì, chứ duy-tân mà phải diệt cái tục tốt lành của mình sẵn có, thấy thiệt chẳng dám theo mới một chút nào; huống chi nay thấy lại bị học trò thừa mà bị đối. Chẳng nói cái danh giá cá-nhơn của thầy, nói đến cái danh giá chung của cả bọn cũng bị tổn hại. Một mớ buồn khác nó cũng tương đương như cái buồn về danh giá trên; là buồn vì nhơn tình. Cái nhơn tình ấy gồm trong hai chữ « Kim-Phụng ».

Cảnh-Du thu xếp đầu đó yên bài, thầy nhơn một ngày, đi từ giả người thân quyến, như chú phân Ngô, thầy giáo Long và các thầy khác, như ông Trần-thiện-Tâm, v. v.. Ừ, ông Trần-thiện-Tâm, thiệt thầy không quên. « Chuyển này, may đâu! cho mình gặp Kim-Phụng ». Cảnh-Du thầm nghĩ, khi đi đến nhà ông Tâm, gặp cô cho mình nói hết cái khổ-tâm của mình từ mấy tháng nay cho cô

biết.... Nếu nó chịu, này là một cơ hội, hai đứa mình cuốn gói cao-phi... Mà... Kim-Phụng ơi! ông trời xanh ơi!

Câu chuyện dưới cội trần chúng ta đây mỗi mỗi đều phải có một chút ái-tình pha, ném vào, mới có mặn-mà lý-thú. Song cái lối lên cho đến tuyệt đỉnh cái non « tình » rất nguy hiểm lắm, suýt một chút khách tình đủ lặn xuống hố sâu mà chết.

Cảnh-Du đến nhà ông Tâm.

Ông Tâm hỏi:

— Ừ, thầy hai! Bữa nay thứ năm phải thầy?

— Dạ thứ tư.

Cảnh-Du chẳng đợi cho ông Tâm hỏi, hỏi tiếp:

— Tôi đi...

— Thầy đi? Ừ! Đi đi đâu? Sao thầy lại đi?

Cảnh-Du thuật lại việc xảy ra cho ông nghe, rồi thầy lại nói thêm: « Tôi đến từ giả bác và chúc bác mạnh giỏi. Tôi đi chuyển này... »

— Chắc thế nào có lẽ, có bãi-trường, thầy cũng trở lại đây thăm bà con, thăm cha con tôi?

— ... Không thể nào trở lại đây nữa!

Ông Tâm thở hơi ra. Cảnh-Du nhìn cặp mắt ông thấy chứa chan cảm-thích, thấy càng ngậm-ngùi bằng hai, thấy vì cảm-động mà nói tiếp:

— Nhưng đề rồi coi! Nếu có cơ-hội tốt tôi sẽ về thăm bác.

— Tôi cũng mong cho có cơ-hội tốt ấy cho thầy về thăm tôi chơi.

Trả lời vậy, ông thầm nghĩ: « Cái cơ-hội tốt ấy chừng nào có? Nghĩ giận con Kim-Phụng, hừ đây là tại nó. Tục người ta nói: Kim lân chỉ xô sao qua. Vậy cho đáng số nó! — Còn mình đi đâu? Có mình ở nhà sao nó làm đến tình tệ ấy? Sao mình không hay? Lỡ rồi. Bây giờ cái hư về con Phụng chịu! »

Kim-Phụng dan-diu với Cảnh-Du; ông Trần-thiện-Tâm nói rằng ông không hay? — Có lẽ. Con cháu trong nhà có tư-tình với ai, cha mẹ, ông bà hay dặng, thiên-hạ đã hay tùm lùm. Hoặc nói con cái giấu cha mẹ, đã đành. Còn bàng-nhơn sợ đạo thính đồ thuyết, mang lời ăn tiếng nói chẳng? Đều đó cũng có lẽ.

Đang lúc nói chuyện, thoạt có một người ở ngoài

ngõ đi vào. Ồ! phải chăng nắng quáng đèn lòa Cảnh-Du mừng mà kêu to lên: « Có hai! Có đi đâu về? Trời ơi, sao về đúng bữa nay, may quá! »

Ông Tâm ngó thầy và gật đầu than thở. Thầy giáo còn muốn xô nui cái mừng ra nữa, trực nhớ thầy ngồi trước mặt ông Tâm, thầy liền nín như tiếng kèn nín dứt.

Kim-Phụng lơ trờn chạm mặt Cảnh-Du, có cái chào, rồi đi thẳng ra sau. Ông Tâm kêu cô lại và nói: « Phụng à, thầy giáo đi đi Giadinb. Mai này thầy đi. Con coi cơm nước nghe. Chiều này thầy giáo ăn cơm với ba. »

Kim-Phụng dạ rồi đi thẳng. Ông Tâm nói với thầy giáo:

— Thầy dùng cơm đạm bạc với tôi chiều nay nghe.

— Cảm ơn bác, song sợ rộn cho bác.

(Còn tiếp)

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYEN

Cựu Sanh-viên ở Đường-đường Paris

Chuyên trị các bệnh:

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.

Phòng khám bệnh:

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai: 7 giờ 10 giờ

Chiều: 2 giờ 4 giờ

N. B — Những giờ khác, sẽ có tại nhà 82 đường Lagrandière

Đồ Trang Điểm hiệu

"TOKALON"

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON

Non grasse
Không có mỡ
Légerement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre Phần TOKALON

Savon Xà-bong TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-miên

Maison G. RIETMANN

76 Rue Mac-Mahon, 76 — SAIGON

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu Con Trĩ đã cầu chứng tại Tòa Saigon
ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris năm 1923.



Déposé en 1922

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhứt. Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhứt là con nít từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, bề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khỏe, đỡ đa thum thịt, trông mình mát mẻ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh phong, tê thấp, phong nổi dề cũng mình, các thứ ghẻ, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công hiệu như thần.

Con nít nhỏ ăn bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trúng chảnh chứng bệnh, thấy lạnh mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khô khan vàng, méo, dùng dầu Từ-Bi trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng không thuốc nào hơn. Ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng.

Thiệt là vật khố-bình trọng, xin qui khách lưu tâm thì nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay eo uột, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$30

Qui vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinb thì mấy nhà buôn Anam và mấy hiệu café Đứ-thành-Hưng đều có bán.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Vân-vô-Vân
Rachgia:	Nguyễn-ngọc-Thái
Thudoumôt:	Nguyễn-lân-Xương
Gocông:	Thái-ngọc-Bình
Bacieu:	Dinh-Song
Vinhlong:	Nguyễn-thành-Liêu
Chaudoc:	Công-nghiã-Thành
Cantho:	Ấu-hà-An-quân
Sadec:	Võ-dinh-Dinh
Mytho:	Hà-phâm-Chất
Pnompenh:	Huỳnh-Tri, Rue Ohler
Id:	Huỳnh-Hữu, 14, Rue Delaporte
Hu:	Quan-Hải-Thơ-quán
Tourane:	Lê-thư-ân
Hanoi:	Nam-kỳ-Thơ-quán
Haiphong:	Hiệu Nam-Tân

ĐỜI CÔ ĐẲNG

(Tiếp theo số 231)

Còn sớm lắm, cô đến nhà quan Nô-te cũng chưa vào dặng, vậy cô tính nghỉ một lát đã. Cô ngồi ở bậc thềm cửa một cái nhà kia. Coi như nhà ấy không có ai ở, cô tính nghỉ làm trong vài giờ rồi sẽ đi. Song, vì đã quá mệt rồi, cô gối đầu trên cánh tay mà ngủ mê-mang.

PHẦN THỨ NHÌ

Hồi thứ nhất

An năn !

Mới vừa bốn giờ chiều, song lúc ấy vào mùa đông, nên trong cái tịnh phòng ở tầng chót của nhà lầu nguy-nga của Đào-Danh đã nhuộm màu sẫm tối.

Tuệ-Lý nằm trên một cái sàng, suy nghĩ. Gần bên, là cuốn tiểu-thuyết mới xuất bản, vừa ném xuống đó ; cô tính xem giải muộn trong buổi chiều mưa buồn-bã, song mệt và không thể chú ý vào quyển sách được, cô không đọc nữa. Se da một chút, nay vừa mạnh, cô không dám đi đâu giữa tiết lạnh lùng. Song đã là người đàn-bà ăn không ngồi rồi, chỉ quen vui ngoại cảnh gia đình, thì gặp lúc phải xếp-tó bộ giò ở một góc nhà, lấy làm chán thật ! Cái miệng của cô, rất hữu duyên trong lúc nu cười, xem kỹ đã có chút đường nhăn, như đã nhiều phen mím lại vì nỗi đắng cay ; đến con mắt xiêu hồn lạc phách người ta, cũng có vẻ âu-sầu, chán nản !

Đương lúc cô để cho sầu tuông như vậy, kẻ tùy nhi của cô đàn bà Mạnh-dinh-Lang vào.

— Mà !

— Ủ, con !

Hai người đàn bà ôm nhau. Mạnh-dinh-Lang thấy khỏe mắt con mình còn giọt tư sầu, bèn hỏi :

— Tại sao con khóc vậy ?

Tuệ-Lý tức-tức không trả lời dặng.

Đợi cho con dứt lụy rồi, Mạnh-dinh-Lang mới đến ngồi gần mà hỏi cách nghêm-trang dịu ngọt :

— Có điều chi buồn, nói cho má biết ? Đừng khóc nữa, không thì chồng con về sẽ thấy mắt con đỏ lắm coi.

Tuệ-Lý cười một cách cay đắng mà nói :

— Chồng con về ! Chồng con về thì dầu lụy sâu của con có thâm bấu, cũng ráo khô rồi, mà ! Nếu nhà không có mời khách đến ăn uống thì chẳng hề khi nào chồng con về. Má phải biết, con cười hay khóc, chồng con đâu có màng đến !

— Vậy ! Có sự bất hòa hay sao ? Con chờ có tru-sầu. Gia-đạo ai hòa-nhả thế nào, cũng không khỏi sự lòi thối chút đỉnh. Đâu, con hãy tỏ cho má nghe rồi má tính êm cho.

Mạnh-dinh-Lang nói giọng như có ý bỡn ; người muốn cho con đời sâu làm vui ; song Tuệ-Lý, ù-dột màu hoa, đáp :

— Không, má à ! Không có bất-hòa, không có lời qua tiếng lại chi hết. Má cũng biết : vợ chồng xích mích là ở gần gũi nhau hoài kia, dề ầy chẳng lấy chi phân nân.

« Đào-Danh bỏ con ; tình phu-phu chẳng qua như cái mặt tiền để gạt thế gian ; người với con chi khác kẻ ven trời góc bể !

« Nói thật thì người cũng có dễ bước vào nhà đó chút, song chẳng hề léo hánh đến phòng gần bên này, đứng nói chỉ hỏi thăm đến con. Nhà của người ở nơi khác thôi : nơi tửu-quán, ăn uống bài bạc với lũ ký-sanh ; nơi thanh-lâu cười son cợt phấn với hàng ký-nữ.

« Con bị phụ-phản, khinh-bĩ. Đào-Danh đối với con như vậy, là làm nhục cho con lắm ; con nguyện không thể nào chịu nữa !

Mạnh-dinh-Lang buồn. Con của người chẳng nói ngoa ; chính mình người cũng rõ Mã-Lợi Đào-Danh chẳng hề rời nhau trong trường phóng-túng chơi bời. Người nói :

— Tội nghiệp cho con tôi ! Con cũng đồng mang nỗi sầu như má. Con ơi ! hai mươi lăm năm dài đắng-dắng mẹ đã nỡ cay đắng vì chồng ! Má về ở với ba con trong vài năm, thì cũng gặp cảnh như con ngày nay ; tệ thêm nữa là ba của con để-duối cho đến không thèm giấu má. Song số phận phải chịu, chờ làm sao, con !

Người nói đoạn, ôm đầu Tuệ-Lý vào ngực mà an- ủi.

Song cô chẳng chịu, vì nư hận quá nhiều, nghiêng rặng mà nói :

— Phải con xấu xa, thì con không trách. Con đẹp mà chi, chồng coi chẳng ra gì ? Chẳng hề khi nào va nói việc nhà hoặc bàn tính việc mần ăn với con mà !

« Đành như thế sao ? Đành để chồng con xem con như món đồ chơi đẹp, để cho người được vài ngày thỏa thích rồi ném, bỏ, khi thì vậy sao ?

« Con quấy chỗ nào ? Nếu con không thạo ngôn của phường gái lẳng-lơ hèn hạ dặng làm cho va vừa lòng thích ý, thì lỗi của con sao ?

« Nghĩ coi : va xài tiền bạc của con, lại rẽ-rúng con, bỏ con thăm sâu trời kệ. Má ơi ! bao giờ con còn một chút hơi thở, con oán hận đũa bạc ác hoài-hoài ! »

Người mẹ khuyên :

— Thôi đi con, chờ oán, cũng mưa hờn. Má đồng cảnh ngộ với con, má rõ biết đạo-đề sự buồn của kẻ đàn bà bị chồng hờ-hàn. Song, hời ôi ! hình như là cái sâu chung của kẻ làm vợ, lấy chồng vì chữ-nghĩa kim-tiền.

« Đành là cái sâu chung, má khuyên con vượt dạ, trờ mong, có lẽ ngày kia... »

Tuệ-Lý không đợi mẹ dứt lời, chặn nói :

“Hóa-Đàm
Linh-Đơn”

HOA bài diệu dược linh đơn.

ĐÀM tiêu hỏa giáng phòng con nguy phiền,

LINH hoàn thi nghiệm hiển nhiên,

ĐƠN sa khôn vì một Viên Hóa-Đàm.

Đau gan đau ruột lâu năm,

No hơi sinh bụng ăn nằm khổ tiểu,

Bón ứt tiểu đại bất điều,

Uống thử ít liền ắt sẽ thấy hay,

Mặt đỏ-vàng da bụng đầy,

Cam tích bình hậu thuốc này trị yên,

Sán trùng khuỷu khuỷu làm phiền,

Thuốc này trực xuất nó liền phải ra,

Khuyến người đầu đó gần xa,

Không tin uống thử, ắt là sẽ hay.

Gửi thơ mua để cho M. NGUYỄN-NGỌC-RẠNG

DROGUISTE

Rue Gialong — BENTRE

Nhà đại-lý : Mme NGUYỄN-THỊ-KINH

30, Rue R. Garros — SAIGON

Alphonse ĐỒNG, góc chợ Bến-thành

và có bán khắp cùng Đông-Pháp

Giá một gói 0\$35

PHU NỮ TÂN VÂN

— Ngày kia là ngày nào ! Ước mong đều gì ! Đợi đến ngày kia chú chồng bạc nghĩa-té xuống búng-né, hèn-bạ nuốc-nhờ rồi trở về chung-chạ ! Không đâu, con không màng con người thế ấy nữa.

« Con sẽ nói chuyện với va : nếu cứ đường củ buồng cương, con xin ly-dị. »

— Ý đừng ! Không nên, nghe con ? Đừng tính đến đều ly-dị, chẳng tốt gì. Má năn-ni con đó !

« Con hãy dùng lời điệu-ngọt mà trách chồng, dễ thương, cho chồng con hồi tâm. Đừng hăm-dọa, đờn ông họ không nhin ! Con phải biết, càng làm cho rối rắm, càng thêm thâm bực cho con, chờ chẳng hay gì. Chồng con nó cứ việc xa lánh con mà mua vui chỗ khác.

« Con tua gần gương. Con đã buồn vì vô phước, tất nhiên con muốn gây dựng hạnh-phước gia-đình. Nếu con cứ lời thành-thật của má khuyên, thì con phá-hoại cái lạc-thủ của con mong-mỏi vậy.

« Ủ, hãy tin má ; vì má đã bị bỏ-bê như con, từ lúc con mới một tuổi ; má từng trải hơn con. Vậy con hãy noi theo cử-chỉ của má mà ở đời. Cho hay cái phận của mẹ con mình rất bạc-béo.

Dầu

“Dạng-thức-Liêng”

đã tốt và hay hơn dầu của China, mà giá lại rẻ hơn ; mỗi ve : 0\$18

Hồi mua : Saigon hiệu Nguyễn-thị-Kinh ; Cù-thơ : Trung châu từ-quán và tại nhà ông, 288 Lagrandière Saigon.

THÊU MÁY

Lãnh dạy thêu máy theo kiểu Tây và Tàu
Thêu chỉ laline bằng tay và máy

Xin mời qui cô qui bà đến xem, bôn trường
có kiểu sẵn

BRODERIE FRANCO-CHINOISE

78 Avenue Jaccaréo, 78 — CHOLON

Ngang trại linh-tập, gần cửa lớn Xã-tây — Cholon

PHU NU TAN VAN

vô duyên; song thà vậy còn hơn đòi việc rệp phân là đều rất đau-dớn, khó chịu.

« Một đều chót nữa, con phải biết, lúc còn xuân xanh mà khóc nhiều hơn con lắm; đời mà không có buổi nào về vãng như con, mà buồn lại hơn con. Song một đều làm cho má nguï thâm là vì má có con; má trông cho con mau lớn, cho con đứng mọi đều hạnh-phước thì má nhớ đó mà gượng vui được. »

Tuệ-Lý ngùi-ngẫm, nói :

— Má có con, đòi lại phần con, thì không có gì hết ! Đời con hư rồi mà à !

« Con khờ. Mãng ham vui, ham đẹp nên con không muốn thai sanh, e phải mất ngày giờ, phải mau phai kém. Hỡi ôi ! con giữ dưng nhan cho đẹp, đừng thêm đau vì chồng chẳng ngó ngàng. »

« Con không dè phần con ngày nay phải thế này !

« Con không dám làm cho má phiền; song con xin má đừng ép con luồn lỏi Đào-Danh. Có ích chi ? Má muốn cho con che miệng thế gian; đâu

có phải phần con !. Dầu con có răn che, cũng không khỏi chúng bạn mỉa-mai rằng con hết sức tối-tệ, hết sức ngu-xuẩn, nên chồng mới bỏ má theo quân đảng điếm ! Con che làm sao, chồng con chẳng thấy kia mà !

« Cách ăn chơi hèn hạ của va, con nhòm lắm, nên chẳng thèm biết đến làm gì, song con phải hiểu rằng thiên-hạ đều nghe, thấy. »

« Không thể nào chuộc tiếng xấu, má à ! Có cách để bỏ là làm cho con khỏi mang lấy mùi ô-trược. »

« Một đều làm cho con đau đớn hơn nữa, má nghĩ coi, gia-tượng trong nhà nó cũng khi con, bởi Đào-Danh sai nó đem thơ cho mấy đứa linh-nhơn của va. »

« Chị em bạn họ lại đánh đầu con, già bộ khen con là hữu phước !

« Con hết sức tức-tối mà à ! Con không có can-dảm nào chịu được lâu ngày. Mai này Đào-Danh sẽ biết. »

(Còn tiếp)

Các bà nên nhớ hằng ngày

Ấy là một thứ thuốc bổ-huyết PHỤ-NỮ ĐIỀU-KINH của hiệu ĐỨC-TRỌNG ANNAM, chủ trị người đàn-bà con gái đường kinh nguyệt không đều, khi trời, khi sụt, máu huyết suy kém, sanh ra mỗi một yếu ớt vô-vàng, ăn không ngon, nằm không ngủ, nhức mỏi trong chân-thân, bần hoàn hơi cổ lợng, làm cho con người lười biếng chán nản cả mọi việc lại còn bạch-dái làm băng. Mỗi ve 1 \$ 00.

Thuốc bổ con nít : Chuyên trị bệnh của trẻ em còn trong tháng chò tới 5-6 tuổi. Mỗi gói 0\$10.

Thuốc ban : Trị các thứ trái ban. Mỗi gói 0\$10.

Thuốc ho : Trị các chứng ho. Mỗi gói 0\$10.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây-Mai (gần đồn Cây-Mai) Cholon. Để bán tại Nguyễn-thị-Kính, Saigon : Nghĩa-Trọng, Cantho ; Nguyễn-thành-Liên, Vĩnhlong ; Nhà in Lý-công-uân, Soc Trang ; Hiệu Dược-Yên, Băclieu ; Huỳnh Tri, Pnompenh ; Minh-Nguyệt, Phantbiét (Annam).

Dr. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros
— : SAIGON : —

DẦU TỬ BI

Kể từ ngày 1^{er} Février 1934, giá
dầu Tử-Bi sẽ định lại như vậy :

Ve nhỏ 0\$25
Ve lớn 0\$60

Sở mùa Xuân của Phụ nữ Tân văn năm 1934

Nhiều bài vui

Nhiều hình ảnh khôi hài

Nhiều tranh cảnh tuyệt đẹp

Chắc sẽ được quí độc-giá hoan-nghinh.

Pourquoi le Pharmacien

est-il spécialement qualifié pour préparer et vendre une crème de beauté ?

...Parce qu'une crème de beauté, pour être embellissante, doit non seulement être inoffensive, mais encore posséder des vertus réellement curatives.

- Elle doit être inoffensive pour la raison qu'une substance nocive absorbée par la peau est aussi dangereuse pour l'organisme que prise par la bouche.
- Elle doit posséder des vertus curatives capables d'assainir les tissus de la peau pour prévenir ou combattre efficacement toutes les flétrissures du visage.
- Or, la signature du pharmacien sur un produit de beauté constitue une garantie indiscutable quant au respect de la formule et à la valeur thérapeutique des substances employées.
- D'autre part, le pharmacien seul, a le droit de vendre une crème de beauté dont les propriétés médicales font une véritable spécialité pharmaceutique.



Cr. T. Bernard & Co

Exigez donc de votre pharmacien le produit qui remplit parfaitement toutes ces conditions :

THO-RADIA

CRÈME EMBELLISSANTE PARCE QUE CURATIVE

A BASE DE RADIUM ET DE THORIUM
SELON LA FORMULE DU Docteur Alfred CURIE

LE TUBE : 1\$10 — LE POT : 1\$65

EXCLUSIVEMENT CHEZ LES PHARMACIENS

Brochure gratuite sur demande à l'Agence Général pour l'Indochine, 76 bis, Rue Mac Mahon, Saigon

Radium là một loại kim xuất ra nhiều điện vô hình. Máy điện ấy là điện hồi-lực vì nó bổ dưỡng các tế bào của thân thể.

Vì các chứng bệnh ngoài da sanh ra bởi các tế bào liệt yếu, cho nên crème Tho-Radia có chứa chất Radium, làm cho da tốt đẹp, chữa lành và sung túc các tế bào nhược bại.

Trong crème này còn có chất Thorium cũng-màu nhiệm như Radium. Hai thứ này làm cho da mặt trẻ tươi và tốt đẹp lắm.

IMP. J. NG-VAN-VIÉT

Le Gerant: NGUYỄN-ĐUC-NHUA

DÉPÔT LÉGAL

Librairie 2500
Saigon le 18/1/34

